

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN
KHOA THÔNG TIN THỜI VIỆN**

VŨ THỊ THUÝ HÀ

**TÌM HIỂU HỆ THỐNG TRA CỨU TIN TẠI
TRUNG TÂM THÔNG TIN - THỜI VIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: THÔNG TIN – THỜI VIỆN

KHOÁ : 49 (2004 – 2009)

HỆ : TẠI CHỨC

Hà Nội - 2009

1

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

LỜI CẢM ƠN

Với lòng kính trọng và sự biết ơn sâu sắc em xin gửi tới thầy giáo, ThS. Đào Thị Uyên, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành khoá luận này.

Em xin gửi lời cảm ơn của mình tới các thầy cô giáo khoa Thông tin – Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã dạy dỗ, trang bị kiến thức cho em trong suốt 5 năm học tập và nghiên cứu.

Em cũng xin được cảm ơn các cô chú, anh chị đang công tác tại Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội đã nhiệt tình giúp đỡ em trong quá trình thực hiện đề tài này.

Em xin cảm ơn gia đình và bạn bè luôn luôn động viên, khuyến khích để em có thể hoàn thành khoá luận và có được kết quả như ngày hôm nay.

Với vốn kiến thức và khả năng có hạn nên khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót về nội dung như hình thức trình bày. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý của thầy cô và các bạn để khoá luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm
2009

Sinh viên

‘ Vũ Thị Thúy Hà

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

MỤC LỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ĐHKQTĐ	Đại học Kinh tế Quốc dân
TTTT - TV	Trung tâm thông tin thư viện
HTTCT	Hệ thống tra cứu tin
MLCC	Mục lục chữ cái
MLPL	Mục lục phân loại
MLCĐ	Mục lục chủ đề
MLCV	Mục lục công vụ
NDT	Người dùng tin
MLLA/LV	Mục lục luận án/ luận văn
HTML	Hệ thống mục lục
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
HTMLTT	Hệ thống mục lục tìm tin

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
2.1. Mục đích nghiên cứu	
2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3. Tình hình nghiên cứu của đề tài.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	3
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5.1. Phương pháp luận.....	3
5.2. Phương pháp cụ thể.....	3
6. Đóng góp về lý luận và thực tiễn.....	4
6.1. Đóng góp về lý luận.....	4
6.2. Đóng góp về thực tiễn.....	4
7. Bố cục của khoá luận	

CHƯƠNG 1: TRUNG TÂM THÔNG TIN - THỢ VIỆN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN TRƯỚC SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA NHÀ TRỢNG

1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.2. Chức năng và nhiệm vụ	
1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....	8

- 1.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị.....9
- 1.5. Đặc điểm vốn tài liệu.....10
- 1.6. Đặc điểm người dùng tin và nhu cầu tin.....10

**CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT HỆ THỐNG TRA CỨU TIN
TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN**

- 2.1. Vai trò của hệ thống tìm tin trong hoạt động Thông tin – Thư viện.....12

2.2. Khảo sát hệ thống tra cứu tin của thư viện.....	13
2.2.1. Hệ thống tra cứu tìm tin truyền thống.....	14
2.2.2. Hệ thống tra cứu tìm tin hiện tại.....	19

**CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
NHẪM HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TRA CỨU TIN TẠI
TRUNG TÂM THÔNG TIN-THỜI VIỆN TRƯỜNG ĐẠI
HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

3.1. Nhận xét.....	25
3.1.1. Bộ máy tra cứu tìm tin truyền thống.....	25
3.1.2. Hệ thống tra cứu tin hiện đại.....	28
3.2. Đề xuất các giải pháp.....	28
KẾT LUẬN.....	31
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	32

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chúng ta đang sống trong thế kỷ của nền “Kinh tế tri thức”, thế kỷ của xã hội hoá thông tin toàn cầu. Theo nhận định của các nhà khoa học hiện nay chúng ta có ba tiềm lực để phát triển đó là: con người, tài nguyên thiên nhiên và công nghệ thông tin. Trong đó, thông tin đóng vai trò rất quan trọng “Thông tin là quyền lực”, cá nhân hay quốc gia nào nắm được thông tin thì họ nắm được quyền lực, một quốc gia thiếu thông tin, không nắm được thông tin sẽ tụt hậu về kinh tế – xã hội.

Thư viện lại là con thuyền chuyển tải thông tin, chuyển tải tri thức của nhân loại và bản sắc dân tộc đến với tất cả các thế hệ ở mọi thời đại. Hệ thống tra cứu tin là một trong những công cụ giữ vai trò quan trọng trong toàn thể hoạt động của thư viện. Hệ thống tra cứu tin có thể còn là “chìa khóa vạn năng” nó không chỉ giúp cho cán bộ thư viện và bạn đọc – người dùng tin tìm tài liệu nhanh chóng mà còn giúp cho thư viện quản lý được kho tài liệu để biết được lượng sách thừa, thiếu, nhu cầu và số lượng cần bổ sung...

Hệ thống tra cứu tìm tin ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thông tin – thư viện, là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của mỗi một cơ quan thông tin – thư viện. Nắm rõ được vai trò và tầm quan trọng của hệ thống tra cứu tin - cầu nối đưa người dùng tin tới thoả mãn nhu cầu tin, các thư viện đã nghiên cứu, triển khai và có những kế hoạch để đẩy mạnh chất lượng của hệ thống tra cứu. Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội là một trong những trung tâm thông tin có nhiều chuyển biến nhất trong các hoạt động nghiệp vụ, phấn đấu đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin của thầy và trò trong Nhà trường. Với mong muốn được hiểu rõ hơn sự phát triển của Trung tâm nói chung và quá trình xây dựng hệ thống tra cứu nhằm thoả mãn người dùng tin của Trung tâm, tôi mạnh dạn chọn đề tài “Tìm hiểu hệ thống tra cứu tin của Trung tâm

Thông tin - Thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân” làm khoá luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu tài liệu và khảo sát thực tế của hoạt động Trung tâm Thông tin - Thư viện (TTTT - TV), phân tích đánh giá vai trò và thực trạng hệ thống tra cứu tin (HTTCT), trong đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện hệ thống tra cứu tin của Trung tâm Thông tin - Thư viện trường Đại học Kinh tế Quốc dân (TTTTTV ĐHKQTĐ) trong giai đoạn phát triển hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

Tìm hiểu hệ thống tra cứu tin tại Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

Đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống tra cứu tin của TTTT - TV trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

3. Tình hình nghiên cứu theo hướng đề tài

Tìm hiểu hệ thống tra cứu tin của Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội là một đề tài hay và thu hút nhiều sự quan tâm, đã từng được nghiên cứu ở một số khía cạnh, và được nghiên cứu khái quát ở bốn khoá trước. Nhưng, ở thời điểm hiện tại và gần đây thì đề tài chưa được đề cập đến. Trên tinh thần ham tìm hiểu, muốn được khám phá sự thay đổi mới của Trung tâm, sự ứng dụng của công nghệ cũng như muốn tìm hiểu các kết quả đạt được, tôi tâm huyết và mong muốn được tiếp tục tìm hiểu sâu hơn hệ thống tra cứu của trung tâm, đặc biệt là sự phát triển và mở rộng cũng như khả năng đáp ứng của hệ thống tra cứu hiện đại sau khi dự án mức C do Ngân hàng thế giới đầu tư đã hoàn thành.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

8

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hệ thống tra cứu tin tại Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nghiên cứu tác giả khoá luận phải đi sâu nghiên cứu hệ thống tra cứu tin, các phương pháp tổ chức tra cứu phục vụ tìm tin của bạn đọc – người dùng tin. Bao gồm hệ thống tra cứu tìm tin truyền thống và hiện đại của TTTT-TV, đánh giá hiệu quả hoạt động và đề ra một số giải pháp hoàn thiện hệ thống tra cứu tin.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để nghiên cứu đề tài này, tôi đã nghiên cứu tài liệu, văn kiện Đại hội Đảng và Nhà nước về công tác Văn hoá Giáo dục - Đào tạo, về khoa học công nghệ, đặc biệt là các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin thư viện trong các trường đại học, chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

5.2. Phương pháp cụ thể

Bên cạnh những phương pháp trên tôi còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như:

- Phương pháp quan sát, so sánh và đối chiếu
- Phương pháp thống kê, phân tích tổng hợp tài liệu
- Phương pháp khảo sát và phân tích yêu cầu tin của người dùng tin
- Phương pháp trao đổi với cán bộ thư viện,
- Phương pháp phỏng vấn người đọc, người dùng tin

6. Đóng góp về lý luận và thực tiễn

6.1. Đóng góp về lý luận

Qua quá trình tìm hiểu bộ máy tra cứu của trung tâm, khoá luận đã phản ánh và làm rõ những quan điểm, cấu trúc, đặc điểm, ý nghĩa của một hệ

thống tra cứu thư viện nói chung và của TTTTTV ĐHKQTĐ nói riêng, góp phần làm rõ bản chất, cũng như kiến thức chung về hệ thống tra cứu.

6.2. Đóng góp về thực tiễn

Trên cơ sở thực hiện và tiến hành khảo sát bộ máy tra cứu tin, quan sát các hoạt động tra cứu của bạn đọc, hoạt động xây dựng và hoàn thiện bộ máy tra cứu tin tại TTTTTV ĐHKQTĐ, khoá luận đã đưa ra những nhận xét chi tiết về HTTCT, những ưu điểm, nhược điểm, những thuận lợi, khó khăn, từ đó đưa ra những đề xuất và giải pháp mang tính khả thi. Đây chính là sự đóng góp thiết thực nhất, là một tài liệu cho cán bộ, lãnh đạo của Trung tâm tham khảo để có những quyết định đúng đắn trong quá trình xây dựng và phát triển của Trung tâm.

7. Bố cục của khoá luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của khoá luận được chia làm 3 chương chính:

Chương 1: Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân trước sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường

Chương 2: Vai trò và thực trạng hệ thống tra cứu tin tại Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân

Chương 3: Nhận xét và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống tra cứu tin tại Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN TRƯỚC SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA NHÀ

TRƯỜNG 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Nằm ở gần cổng ra vào của trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội. Trung tâm Thông tin – Thư viện với một toà nhà 3 tầng. Nơi đây là một địa chỉ quen thuộc của nhiều thế hệ thầy, cô giáo và sinh viên trường ĐHKQTĐ. Trung tâm Thông tin – Thư viện là nơi thu thập, lưu trữ và cung cấp cho cán bộ nghiên cứu, giáo viên, sinh viên nhà trường những tài liệu lý luận, các công trình khoa học, những ấn phẩm của các nhà nghiên cứu qua các thế hệ, các thời đại lịch sử. Trung tâm Thông tin – Thư viện là nơi lưu giữ chiếc chìa khoá “vàng” giúp cho những ai không sợ chồn chân mỗi góì đi tìm tri thức của quá khứ, xem xét hiện tại và mở cửa tương lai của khoa học. Chính tại nơi đây, nhiều luận văn, luận án đã được hình thành và hoàn thiện, nhiều cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ của trường đã được đào tạo bằng nguồn tư liệu phong phú của thư viện. Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, TTTT – TV trường ĐHKQTĐ vẫn xứng đáng là một địa chỉ tri thức không thể thiếu được của các thế hệ thầy trò nhà trường.

Thư viện Đại học Kinh tế Tài chính này là TTTT- TV ĐHKQTĐ được ra đời ngay những ngày đầu thành lập trường (1956), là một thư viện chuyên ngành kinh tế, một thư viện lớn trong hệ thống thư viện trong cả nước. Khi mới thành lập thư viện gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, kinh phí. Trải hơn nửa thế kỷ, đến nay Trung tâm đã có nhiều đổi mới, không ngừng hoàn thiện và phát triển. Trong những năm qua được sự quan tâm giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước, thư viện đã ngày càng lớn mạnh và trở thành nơi cung cấp Thông tin – Tư liệu chủ yếu, ngang tầm với nhiều thư viện lớn. Được dự án Giáo dục Đại học mức A +C của trường đầu tư, về cơ sở hạ tầng,

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

vốn tài liệu thông tin khá phong phú, đa dạng, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Thư viện đang dần tiến tới mô hình thư viện điện tử - một mô hình đang là mục tiêu hướng tới của rất nhiều thư viện hiện nay. Trở thành một trong những thư viện đi đầu trong việc áp dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện. Quá trình hình thành và phát triển của TTTT- TV có thể chia làm hai giai đoạn.

Giai đoạn từ năm 1956- 1986

Năm 1956 trường có tên là trường Đại học Kinh tài và thư viện cũng hình thành từ đó. Mỗi khoa của trường đều có tủ sách nhỏ với số vốn tài liệu ít do kinh phí hạn hẹp. Thư viện chỉ có một phòng đọc nhỏ, cơ sở vật chất lạc hậu, số lượng sách chỉ vài trăm tên sách. Khi chiến tranh xảy ra các khoa di tán dẫn đến sự phân tán của tài liệu nên việc phục vụ độc giả rất khó khăn.

Năm 1960, Trường Đại học Kinh tài đổi tên thành Đại học Kinh tế - Kế hoạch, thời điểm này tài liệu phục vụ bạn đọc chủ yếu là tài liệu của Trung Quốc và Liên Xô tặng, biếu hoặc bán rẻ. Sách và bài giảng chủ yếu là sách dịch của các chuyên gia Liên Xô và Trung Quốc, cán bộ thư viện có 5 người, thư viện được coi là bộ phận phục vụ tự động đơn giản cho sinh viên và học viên các khoá học tại cơ sở đào tạo. Sau đó được nhà trường đầu tư kinh phí, Trung tâm đã bổ sung vốn tài liệu khá đầy đủ và tổ chức tốt việc phục vụ bạn đọc.

Năm 1973 Thư viện bước sang giai đoạn hoạt động trong hoà bình nên có điều kiện củng cố và phát triển về mọi mặt. Đến năm 1985 trường Đại học Kinh tế - Kế hoạch chuyển tên thành trường ĐHKQTĐ Hà Nội. Thư viện đã dần phát triển với lượng sách khoảng 250 cuốn, 20500 đầu sách, 243 loại tạp chí trong đó báo nước ngoài chiếm trên 100 loại, còn lại là báo chí tiếng Việt. Trong giai đoạn này thư viện nhận chủ yếu các loại sách từ các nước xã hội chủ nghĩa.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

12

* Giai đoạn từ 1986 đến nay

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần 6 năm 1986, đất nước ta bắt đầu bước sang một giai đoạn mới, đất nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện đổi mới mọi mặt nền kinh tế xã hội, với quan điểm của Đảng thực hiện cơ cấu kinh tế mở mà trường ĐHKQTĐ Hà Nội là trường đào tạo chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh nên những tài liệu cũ của thư viện chỉ có tác dụng nghiên cứu, không còn phù hợp với điều kiện hiện tại. Nên yêu cầu đặt ra là phải bổ sung thường xuyên vốn tài liệu có nội dung mới, hệ thống lý luận của nền kinh tế thị trường, nhằm phục vụ đắc lực cho chương trình đào tạo của nhà trường với hai nhóm ngành: nhóm ngành kinh tế, ngành quản trị kinh doanh, tất cả gồm 34 ngành nhỏ.

Giai đoạn này do số sách về kinh tế thị trường rất hạn hẹp hầu như rất hiếm, Trung tâm phải tìm mọi cách mua mới trao đổi sách báo tăng cường vốn tài liệu thích hợp. Ngoài ra Trung tâm còn quan hệ hợp tác với thư viện các trường đại học khác, các tổ chức nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm chuyên môn và tranh thủ những nguồn tài liệu biếu tặng làm phong phú thêm vốn tài liệu của mình... Nhưng chủ yếu vẫn là các tài liệu về vấn đề kinh tế vì đây là thư viện chuyên ngành kinh tế.

Năm 2002 là bước đánh dấu sự thay đổi trong mọi hoạt động của Thư viện. Đó là từ khi thực hiện Dự án Giáo dục Đại học Mức A do Ngân hàng thế giới tài trợ, với việc áp dụng những công nghệ hiện đại, Thư viện Trường ĐHKQTĐ đã hoàn thành việc lắp đặt mạng LAN, WAN và mạng INTERNET nhằm tin học hoá các hoạt động của thư viện. Đặc biệt với việc mua và sử dụng phần mềm tích hợp Libol 5.0, một trong những sản phẩm công nghệ cao của Công ty tin học Tinh Vân – là công ty tin học rất phát triển và có uy tín hàng đầu trong việc áp dụng và tạo ra các sản phẩm mới về tin học đặc biệt là trong hoạt động Thông tin – Thư viện.

Đến nay, thư viện ĐHKQTĐ đã sử dụng phần mềm Libol 6.0, và hiệu quả của nó đã được phát huy trong mọi khâu hoạt động của thư viện. Trên cơ

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

sở đó, thư viện có thể tiến hành trao đổi trên mọi diễn đàn với các tổ chức trong và ngoài nước. Đã thu hút được một số lượng bạn đọc rất lớn, không chỉ là sinh viên, học viên, cán bộ trong trường mà còn có cả các độc giả từ bên ngoài thông qua trang Web của trường: [http:// www.neu.edu.vn](http://www.neu.edu.vn). Trên trang web này cơ sở dữ liệu (CSDL) được cập nhập và khai thác mỗi ngày. Đặc biệt năm 2006, thư viện nhận được sự tài trợ của Dự án Giáo dục Đại học mức C với hàng trăm máy vi tính bổ sung vào nhiều hoạt động, đặc biệt là phục vụ bạn đọc.

1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin – Thư viện

1.2.1. Chức năng

Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội là một thư viện chuyên ngành kinh tế, phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh được phân bố ở 23 khoa, 45 chuyên ngành, 4 viện và 8 trung tâm, 13 bộ môn, 9 phòng ban chức năng và 4 trung tâm trực thuộc trường, góp phần to lớn vào công tác giáo dục, đào tạo, đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường.

1.2.2. Nhiệm vụ

Với mục tiêu của Nhà trường : "Xây dựng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội thành trường đại học đào tạo trình độ cao; một trung tâm nghiên cứu khoa học kinh tế hàng đầu của đất nước, với một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; một địa chỉ đào tạo tin cậy, hấp dẫn đối với các doanh nhân, giới doanh nghiệp trong và ngoài nước".

Thư viện có các nhiệm vụ cơ bản sau:

+ Thu thập, tổ chức quản lý, phát triển các nguồn tin phục vụ bạn đọc.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

+Nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới, các tiêu chuẩn quốc tế nhằm tự động hoá các hoạt động thông tin - thư viện.

+ Từng bước xây dựng hệ thống thông tin số và thư viện số.

+Nghiên cứu tổ chức phát triển các dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc.

+Phát triển nguồn lực thông tin tiến tới trở thành đầu mối cung cấp thông tin cho các thư viện khác trong khu vực.

+Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ, dịch vụ của thư viện điện tử.

+Xây dựng vốn tài liệu đủ lớn về số lượng, phong phú về chủng loại, đạt chất lượng cao. Chủ động tìm cách đa dạng hóa, phát triển các nguồn tin và kênh thu thập thông tin, tài liệu một cách hiệu quả tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thông tin có giá trị.

+Tổ chức các phòng đọc, phòng mượn đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của đội ngũ giáo viên và sinh viên trong trường.

+Vận hành và khai thác nguồn lực thông tin của Trung tâm một cách có hiệu quả cao, đảm bảo phục vụ đồng thời toàn bộ bạn đọc trong nhà trường, sử dụng các dịch vụ khác nhau trong thư viện, làm tốt công tác thông tin kinh tế, thương mại, tài chính phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội và xa hơn là phục vụ cho hệ thống các trường đại học chuyên ngành kinh tế nói chung.

+ Tổ chức tốt công tác lưu trữ các luận án, luận văn và các đề tài khoa học.

+Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các trung tâm thông tin – thư viện trong toàn ngành, trong các trường đại học Việt Nam và thế giới.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

+Lên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ và nhân viên của Trung tâm để ngày càng thích nghi và bắt kịp với sự phát triển công nghệ trên thế giới.

1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

Trung tâm Thông tin -Thư viện là đơn vị độc lập, trực thuộc Ban giám hiệu Nhà trường

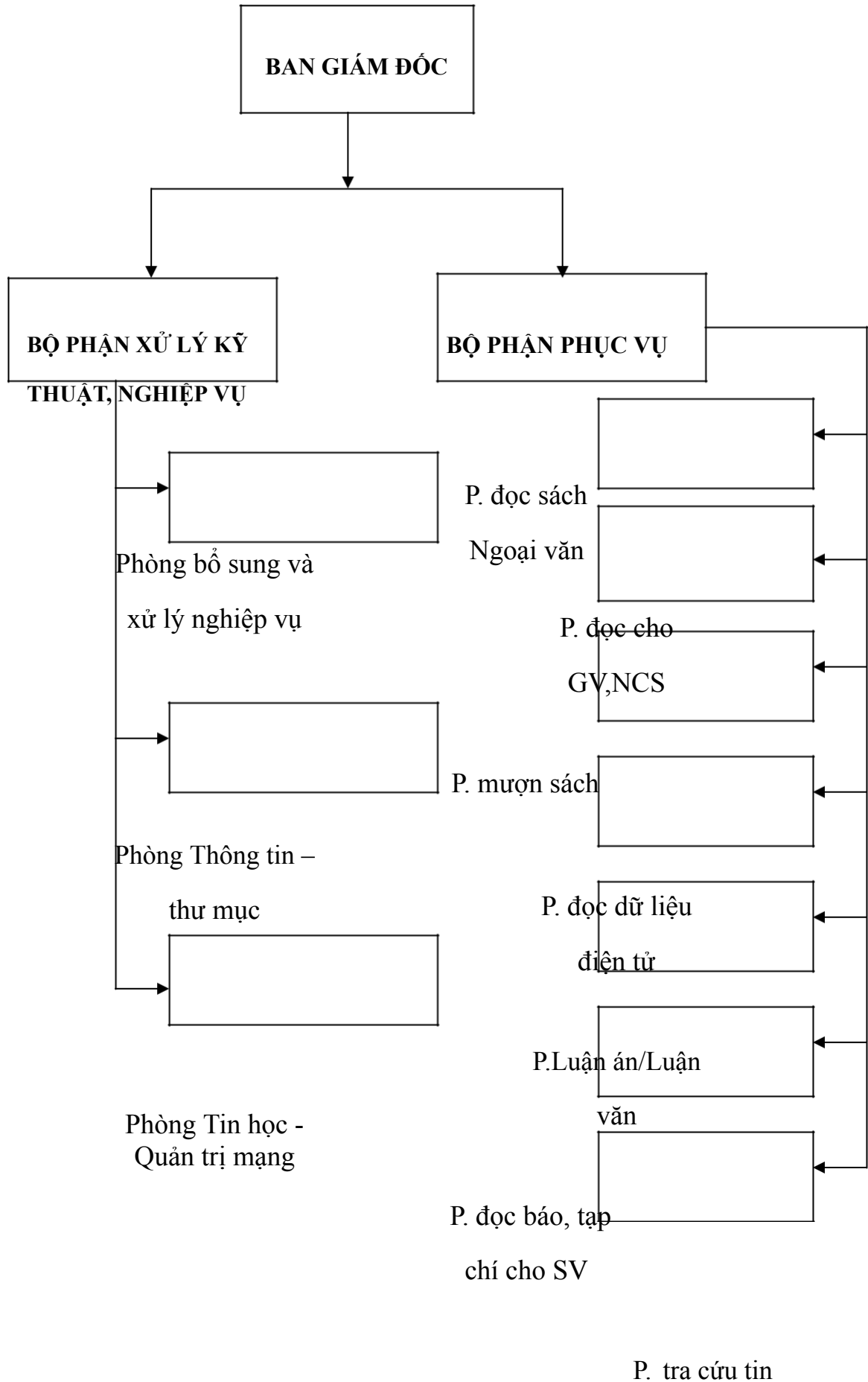
1.3.1. Cơ cấu tổ chức

- Ban Giám đốc
- Bộ phận xử lý kỹ thuật và nghiệp vụ
- Bộ phận phục vụ

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm được thể hiện qua sơ đồ sau:

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trung tâm TT – TV trường ĐHKQTĐ Hà Nội



K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

- Ban giám đốc: 2 người: Giám đốc và phó giám đốc

- Các phòng chức năng và phòng đọc của trung tâm Thông tin – Thư viện

*** Các phòng chức năng:**

+ Phòng giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về mọi hoạt động của Trung tâm. Lập phương hướng, kế hoạch và lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

+ Phòng phó giám đốc.

Phó giám đốc giúp việc giám đốc và chịu trách nhiệm trước giám đốc về những nhiệm vụ được phân công

*** Bộ phận xử lý kỹ thuật**

+ Phòng bổ sung và xử lý nghiệp vụ.

Nhiệm vụ mua tài liệu mới, trao đổi và nhận tài liệu được tặng biếu để làm giàu quỹ tài liệu thông tin của thư viện. Xử lý tài liệu về nghiệp vụ và phân phối tài liệu về các phòng đọc để phục vụ bạn đọc tham khảo.

+ Phòng tin học - Quản trị mạng.

Nhiệm vụ cập nhập dữ liệu sách vào cơ sở dữ liệu của Trung tâm. Chuyển tải các loại dữ liệu lên mạng. Tổ chức các điều kiện để phục vụ bạn đọc tra cứu tìm tin trong các loại cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống mạng. + Phòng thông tin thư mục.

Nhiệm vụ soạn thảo các thư mục, các chuyên đề theo đề tài hoặc chuyên ngành đào tạo của trường: tóm tắt nội dung sách, thông báo giới thiệu sách.

*** Bộ phận phục vụ**

+ Phòng tra cứu tìm tin.

Phòng có các công cụ của bộ máy tra cứu trong Trung tâm. Đó là:

Các tử mục lục tra cứu tài liệu được sắp xếp tiêu đề mô tả (tên tác giả, tên tài liệu) theo từ điển; Tử mục lục phân loại xếp theo ngành đào tạo của trường. Đây là một trong các công cụ tra cứu cần thiết của bộ máy tra cứu.

Hệ thống các thư mục công báo, thư mục các chuyên đề theo đề tài hoặc chuyên ngành đào tạo.

Công cụ tra cứu hiện đại. Đó là hệ thống máy tính được nối mạng LAN, mạng Internet, bạn đọc có thể sử dụng để tra cứu các tài liệu: Sách tiếng Việt, tiếng nước ngoài, luận án, luận văn, tạp chí... có tại thư viện và các dữ liệu điện tử trên mạng Internet.

+Phòng đọc sách, báo tạp chí tự chọn dành cho cán bộ, giáo viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học.

Phòng có tất cả các loại sách và các loại báo, tạp chí tiếng Việt. Các loại sách, báo, tạp chí được phân loại và sắp xếp theo ngành và lĩnh vực chuyên môn đào tạo của nhà trường.

Phòng này dành riêng cho cán bộ, giáo viên và học viên cao học, nghiên cứu sinh. Khi vào phòng, bạn đọc cần xuất trình thẻ cho thủ thư, sau đó đến các giá sách, báo, tạp chí về lĩnh vực mình cần, tự chọn tài liệu và đưa về bàn đọc tham khảo.

+ Phòng đọc tự chọn: Sách tiếng Việt và Ngoại văn dành cho tất cả các đối tượng có thẻ công chức và thẻ sinh viên.

Phòng có tất cả các loại sách tiếng Việt của Trung tâm, cung cấp cho tất cả sinh viên các khoa, các khoá, các hệ tham khảo tại chỗ. Sách trong phòng được sắp xếp theo chuyên ngành: Kinh tế chung, Quản trị kinh doanh, Luật...

+ Phòng đọc tự chọn báo, tạp chí dành cho sinh viên.

Phòng có tất cả các loại báo, tạp chí của Trung tâm bao gồm những báo tạp chí cập nhật hàng ngày, tuần, tháng, còn có tất cả các loại báo, tạp chí lưu của những năm trước.

Phòng phục vụ theo 2 phương thức:

- Kho kín: Gồm những loại báo, tạp chí cách thời gian hiện tại 1 năm về trước.
- Kho mở tự chọn: Gồm những loại báo, tạp chí trong thời gian 1 năm mới nhất. Phòng dành cho tất cả sinh viên các khoa, các khoá, các hệ tham khảo.

+ Phòng cho mượn sách tiếng Việt về nhà

Phòng mượn sách tiếng Việt là nơi lưu giữ và cho bạn đọc mượn các loại sách tiếng Việt về nhà để tham khảo.

+ Phòng đọc tự chọn luận án, luận văn và tư liệu quý hiếm.

Phòng này có các tài liệu quý hiếm như: Từ điển các loại kể cả từ điển bách khoa toàn thư, Niên giám thống kê các năm, Luận án tiến sĩ, Luận văn thạc sĩ, luận văn tốt nghiệp đại học...

Phòng cung cấp cho bạn đọc những thông tin khoa học quý hiếm để nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập, phòng chỉ cho bạn đọc mượn tham khoá tại chỗ. Đối tượng phục vụ là cán bộ, giáo viên, nghiên cứu sinh, học viên và sinh viên..

+ Phòng đọc dữ liệu điện tử.

Phòng có hệ thống máy tính được kết nối mạng Internet. Vào đây bạn đọc có thể tham khảo các tư liệu thông tin ở dạng điện tử từ kho dữ liệu của Trung tâm và các kho dữ liệu khổng lồ trong nước và quốc tế qua mạng Internet và CD – ROM.

1.2.2. Đội ngũ cán bộ

- Đội ngũ cán bộ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động của thư viện. Để thực hiện tốt và đạt hiệu quả tối đa Trung tâm đã cố gắng không ngừng hoàn thiện mình. Đội ngũ cán bộ cũng được lớn mạnh từ số lượng 03 cán bộ khi mới thành lập, đến nay tổng số cán bộ nhân viên của Trung tâm là: 25 người

- Trình độ chuyên môn có 25 cán bộ, nhân viên:

+20 cán bộ nghiệp vụ được đào tạo có hệ thống, tất cả đều tốt nghiệp đại học, trong đó:

+ 04 đồng chí là thư viện viên chính

- + 03 đồng chí là Thạc sỹ
- + 01 đồng chí học lớp chính trị cao cấp
- + 03 đồng chí được đào tạo cao đẳng và đào tạo khác...

1.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Nhờ có sự quan tâm đầu tư của Lãnh đạo nhà trường, nên TTTT-TV từ một phòng đọc nhỏ, nay đã có một toà nhà ba tầng với diện tích sử dụng 1400m², 420 chỗ đọc. Nhà trường cung cấp nhiều trang thiết bị hiện đại: máy năm qua nhà trường dành Dự án giáo dục Đại học mức A, mức C đầu tư nâng cấp Trung tâm. Dự án đã cung cấp cho Trung tâm nhiều trang thiết bị hiện đại: điều hoà, máy chiếu, công từ, hệ thống camera, bàn nghề, giá sách... Đặc biệt dự án đã cung cấp hệ thống máy tính nối mạng cục bộ (LAN) với 4 máy chủ, trên 100 máy trạm và nhiều thiết bị phụ trợ khác. Đây là phương pháp và cơ sở vật chất quan trọng để trung tâm thực hiện. Vì vậy, phương tiện quản lý và phục vụ của TTTT- TV ngày càng hiện đại đáp ứng nhu cầu tham khảo tài liệu của bạn đọc.

1.5. Đặc điểm vốn tài liệu

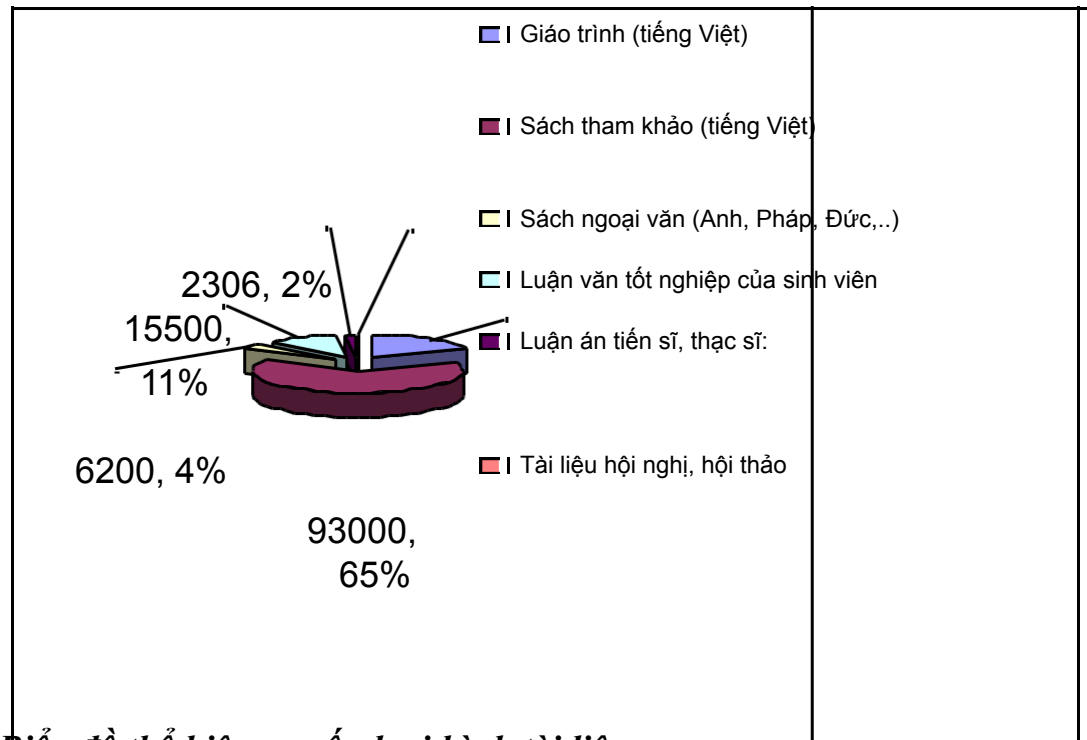
Vốn tài liệu là nguồn lực quan trọng, là tiền đề cho mọi hoạt động của thư viện, không thể tồn tại một thư viện nếu không có tài liệu. Vốn tài liệu là cơ sở để đánh giá sự phát triển của một cơ quan thư viện. Do vậy mà công tác phát triển vốn tài liệu được coi là hoạt động rất cần thiết và được tiến hành rất thường xuyên, liên tục.

Hiện nay trừ số sách cũ của nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung. Trung tâm có số lượng tài liệu cụ thể sau:

* Tài liệu dạng giấy

TT	Loại hình	Số lượng (cuốn)	Ghi chú
1	Giáo trình (tiếng Việt)	26000	
2	Sách tham khảo (tiếng Việt)	93000	
3	Sách ngoại văn (Anh, Pháp, Đức,..)	6200	
4	Luận văn tốt nghiệp của sinh viên	15500	
5	Luận án tiến sĩ, thạc sĩ:	2306	
6	Tài liệu hội nghị, hội thảo	156	

	Tổng cộng	299.006	
--	-----------	---------	--



Biểu đồ thể hiện cơ cấu loại hình tài liệu

Tạp chí khoa học tổng hợp và chuyên ngành là một trong những loại hình tài liệu quan trọng có nội dung cập nhật, do vậy, Trung tâm đã chú trọng thường xuyên bổ sung, đến nay có:

- 71 tên tạp chí phát hành định kỳ 1 số/tháng
- 28 tạp chí phát hành định kỳ hàng tuần
- 9 tạp chí phát hành hàng quý
- 16 tạp chí phát hành 2 tháng/số
- 11 tạp chí ngoại văn

Bên cạnh đó còn có tương đối đầy đủ các sách kinh điển như: Toàn tập và Tuyển tập của CácMác-Ăngghen, LÊNin, Hồ Chí Minh... Các loại tài liệu và văn kiện, Nghị quyết, Pháp lệnh. Quyết định của Đảng và Nhà nước. Số liệu thống kê, các loại từ điển, đặc biệt có các bộ từ điển Bách khoa toàn như của Nga, Anh, Pháp...

* Tài liệu số hoá

Trung tâm rất ưu tiên bổ sung dữ liệu ở dạng điện tử như các loại sách, báo, tạp chí nói chung thích hợp với diện đào tạo của trường, có thể đáp ứng được các loại thông tin, tư liệu cho các chuyên ngành đào tạo của trường. Hiện nay, với dự án giáo dục đại học, Trung tâm được quyền khai thác và sử dụng:

- Tạp chí điện tử toàn văn với 42.000 bài báo của 100 tạp chí khoa học uy tín.

- Đĩa CD-ROM lưu trữ toàn bộ thông tin từ tạp chí toàn văn ABI/INFORM có nội dung về các ngành và lĩnh vực kinh tế.

- 60 cuốn sách kinh tế hàng đầu ở dạng ebook

- 3.644 cuốn sách toàn văn có thể đọc ở dạng điện tử

1.6. Đặc điểm người dùng tin và nhu cầu tin

Để đáp ứng nhu cầu thông tin của người dùng tin ngày càng có hiệu quả, đảm bảo đúng đối tượng, thư viện có thể tiến hành phân chia thành từng nhóm bạn đọc để có những hình thức phục vụ đúng với yêu cầu và nguyện vọng của họ. Như vậy người đọc, người dùng tin khoa học, là yếu tố cơ bản của mọi hệ thống thông tin. Họ là cơ sở định hướng cho mọi hoạt động của thư viện. Người dùng tin của Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội rất phong phú và đa dạng, họ là các nhà quản lý, lãnh đạo, các nhà khoa học đầu ngành về lĩnh vực kinh tế, là cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu, cán bộ phục vụ khối hành chính, các học viên sau đại học, sinh viên các hệ chính quy, tại chức, chuyên tu, ngắn hạn,..

Có thể phân ra làm 3 nhóm đối tượng chính sau:

- Nhóm người dùng tin là sinh viên:

+ Đây là nhóm có tỷ lệ lớn nhất của thư viện, chiếm khoảng 70% tổng số bạn đọc, người dùng tin của thư viện. Bao gồm tất cả các sinh viên của các

khoá, các hệ đào tạo của trường, đều có quyền đến Trung tâm Thông tin - Thư viện để tìm kiếm thông tin mà họ mong muốn. Do vậy mà nhu cầu sử dụng tài

liệu của nhóm này rất phong phú và đa dạng. Đối với những sinh viên năm thứ nhất thì họ chủ yếu tìm đến những tài liệu là sách giáo khoa, giáo trình để bổ sung cho các bài giảng trên lớp. Đối với sinh viên là năm thứ hai đặc biệt những sinh viên năm cuối, ngoài những tài liệu trên họ còn cần nhiều tài liệu tham khảo phục vụ cho việc mở rộng nâng cao kiến thức về chuyên ngành. Bên cạnh đó họ còn tham gia nghiên cứu khoa học và khoá luận tốt nghiệp nên thông tin họ cần rất nhiều không chỉ là tài liệu trong nước mà còn cả những tài liệu nước ngoài.

Ngoài những việc phục vụ cho việc học tập, sinh viên còn đến TTTT-TV để giải trí, thư giãn sau những giờ học căng thẳng... Đây cũng là nhóm có trình độ sử dụng thành thạo nhất các phương tiện tra cứu hiện đại của Trung tâm. Do vậy, việc tìm kiếm thông tin phục vụ cho nghiên cứu, học tập và giải trí của nhóm này rất hiệu quả, nhanh chóng và chính xác, phần nào giảm tải sức lao động của cán bộ thư viện.

- Nhóm người dùng tin là cán bộ quản lý, giảng viên, học viên sau đại học.

+Nhóm người dùng tin này chiếm 20% tổng số lượng bạn đọc nhưng lại đóng vai trò then chốt, bởi họ không chỉ là người sử dụng thông tin mà còn là người tạo lập thông tin, đặc biệt là những thông tin có chất lượng cao. Nguồn thông tin họ cần vô cùng phong phú ở dạng chuyên ngành sâu với các tài liệu chủ yếu là sách, báo, tạp chí, tài liệu điện tử, mạng máy tính, đặc biệt là các báo cáo khoa học, các công trình nghiên cứu khoa học, họ là đối tượng chủ yếu của tài liệu xám, các tài liệu kinh điển, tài liệu chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tài liệu mới cập nhật bằng tiếng nước ngoài.

Đây là nhóm bạn đọc có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là vốn ngoại ngữ khá lên rất thuận lợi về nhu cầu sử dụng các phương tiện tra cứu hiện đại theo chuyên ngành, chủ đề và lĩnh vực chuyên môn mà họ quan tâm.

+ Nhóm người dùng tin là các

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

24

CHƯƠNG 2
KHẢO SÁT HỆ THỐNG TRA CỨU TIN TẠI
TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Hệ thống tra cứu tin là tập hợp các phương tiện tra cứu, truy cập thông tin khác nhau giúp người đọc, người dùng tin khai thác triệt để các nguồn thông tin của một cơ quan Thông tin - Thư viện. Vì vậy, hệ thống tra cứu tin có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động Thông tin - Thư viện. Sự phát triển, lớn mạnh, hoàn thiện của thư viện phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng và sự hoàn thiện của hệ thống tra cứu tin, vì nó là cầu nối giữa bạn đọc và nguồn tin của cơ quan Thông tin - Thư viện.

Hệ thống tra cứu tin là công cụ hữu ích giúp người dùng tin tra tìm tài liệu một cách nhanh nhất và phù hợp với yêu cầu thông tin của họ, đối với thư viện ĐHKQTĐ thì nhiệm vụ quan trọng chính là phục vụ việc đào tạo và nghiên cứu khoa học ở nhiều chuyên ngành đào tạo khác nhau, với số lượng tài liệu phong phú và đa dạng. Do vậy, nếu không có hệ thống tra cứu tin đạt chuẩn thì con đường bạn đọc đến với tài liệu là vô cùng khó khăn. Chính vì vậy, người dùng tin của thư viện coi hệ thống tra cứu tin là một công cụ chính giúp họ đến với nguồn tin một cách nhanh chóng và chính xác. Nhờ có hệ thống tra cứu tin mà bạn đọc giảm được nhiều thời gian tìm kiếm tài liệu. Đặc biệt với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại thì quá trình này được rút lại một cách ngắn nhất.

Hệ thống tra cứu tin còn thông báo cho người dùng tin biết được những tài liệu nào mới nhập vào thư viện, từ đó bạn đọc có thể nhanh chóng bổ sung thêm những tài liệu còn thiếu cho mình, đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin này thì đây là yếu tố vô cùng quan trọng giúp bạn đọc cập nhật được những thông tin mới nhất phù hợp nhất với yêu cầu của mình.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

Hệ thống tra cứu tin là công cụ hệ thống hoá tài liệu, tổng hợp toàn bộ những thông tin về tài liệu, giúp người dùng tin đi sâu nghiên cứu về một lĩnh vực cụ thể, đề tài nào đó.

Hệ thống tra cứu tin là cơ sở để bổ sung vốn tài liệu của cơ quan, cán bộ thư viện sẽ căn cứ vào số tài liệu và khả năng sử dụng tài liệu của người dùng tin, để cơ quan có những chính sách phát triển, bổ sung tài liệu kịp thời. Ngoài ra hệ thống tra cứu tin còn là công cụ đắc lực cho cán bộ thư viện quản lý được nguồn tài liệu trong thư viện. Nhờ có hệ thống tra cứu tin mà cán bộ thư viện biết được những tài liệu nào bạn đọc sử dụng nhiều, những tài liệu ít được sử dụng, để từ đó có những chính sách bổ sung và thanh lọc hợp lý, thích hợp.

Như vậy, để nguồn thông tin đến được với bạn đọc một cách nhanh chóng và hiệu quả, đồng thời giúp cán bộ thư viện quản lý tốt được nguồn thông tin tư liệu, thì Trung tâm luôn luôn phải chú ý quan tâm đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tra cứu tin. Để nắm bắt được thực trạng vốn tài liệu, số lượng, loại hình, thành phần, ngôn ngữ... giúp bạn đọc tra cứu một cách nhanh nhất, chính xác nhất và thoả mãn nhu cầu tin, đòi hỏi mỗi thư viện cần xây dựng một hệ thống tra cứu tin khoa học, chuyên nghiệp. Đây chính là nhiệm vụ quan trọng của cán bộ thư viện.

Trung tâm TT – TV ĐHKQTĐ trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, nhưng cán bộ thư viện luôn nghiên cứu, học tập và xây dựng thư viện phát triển ngang hàng với các thư viện và trung tâm thông tin các trường đại học Việt Nam. Đặc biệt công tác xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống tra cứu tin đáp ứng tốt nhu cầu tìm kiếm của bạn đọc.

- Hệ thống tra cứu tin của Trung tâm gồm hai loại:
- Hệ thống tra cứu tin truyền thống
- Hệ thống tra cứu tin hiện đại

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

26

2.1. Hệ thống tra cứu tin truyền thống

Là công cụ tra tìm tài liệu mang tính chất thủ công, bao gồm các hệ thống mục lục: Mục lục chữ cái; mục lục phân loại; mục lục công vụ; thư mục chủ đề, danh mục các tài liệu khác. các mục lục tra cứu này không hoạt động một cách đơn lẻ mà nó là sự thống nhất tạo thành sự hoàn chỉnh của hệ thống tra cứu tin truyền thống. Hệ thống tra cứu tin là sản phẩm đầu ra của quá trình hoạt động xử lý tài liệu trong mọi thư viện, chúng được xây dựng ngày càng hoàn thiện về mặt cấu trúc, cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu tìm kiếm của bạn đọc.

2.1.1. Hệ thống mục lục (HTML)

Hệ thống mục lục là tập hợp các đơn vị phiếu mục lục/ biểu ghi được sắp xếp theo một quy tắc, một trình tự nhất định, phản ánh nguồn tin của một, một nhóm hoặc toàn bộ tài liệu trong các cơ quan Thông tin - Thư viện.

Hệ thống mục lục là một trong những công cụ đặc biệt quan trọng của bộ máy tra cứu trong thư viện. Với chức năng là công cụ tra cứu và giới thiệu tài liệu tới toàn bộ bạn đọc. Có thể nói hệ thống mục lục là hình ảnh thu nhỏ nguồn lực thông tin của cơ quan thông tin thư viện. Người dùng tin xác định được vị trí tài liệu trong kho, là cầu nối giữa kho tư liệu với bạn đọc và cán bộ thư viện.

Trên cơ sở mục lục, cán bộ, lãnh đạo Trung tâm có thể hoạch định chính sách bổ sung một cách hợp lý, khoa học, tránh lãng phí

Hệ thống mục lục của Trung tâm bao gồm các dạng mục lục in thành sách, các phiếu mục lục: Mục lục chữ cái (MLCC), Mục lục phân loại (MLPL), Mục lục tạp chí chuyên đề (MLCĐ), Mục lục công vụ (MLCV), Mục lục các luận án/ luận văn.

2.1.1.1. Mục lục chữ cái (MLCC):

Khái niệm: Mục lục chữ cái là hệ thống các phiếu mô tả tài liệu được sắp xếp các tiêu đề mô tả (tên tác giả hoặc tên tài liệu) theo kiểu từ điển (mục

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

lục chữ cái sách tiếng Việt sắp xếp tiêu đề mô tả theo từ điển Tiếng Việt; mục lục chữ cái sách có hệ chữ la tinh sắp xếp theo từ điển chữ la tinh).

Vai trò: Hệ thống mục lục chữ cái luôn giữ một vị trí quan trọng trong hệ thống mục lục của thư viện. Đây là mục lục được xây dựng phổ biến nhất trong phần lớn các cơ quan thông tin thư viện. Vì MLCC là công cụ tra cứu đơn giản, dễ hiểu, dễ sử dụng, đặc biệt là thói quen và tính thân thiện với mọi đối tượng sử dụng.

Mục lục chữ cái còn có ý nghĩa tập hợp/ thống kê các tài liệu/ tác phẩm của một nhà khoa học/ nhà văn tạo điều kiện cho đối tượng dùng tin tiếp cận tài liệu một cách dễ dàng và phong phú khi có nhu cầu tìm kiếm một tác giả. Có thể nói mục lục chữ cái là phương tiện tra cứu thông dụng đối với người dùng tin, giúp cán bộ thư viện trong công tác trao đổi sách, công tác chỉ dẫn thư mục, thông tin khi trả lời các yêu cầu của bạn đọc.

Cấu trúc: Hệ thống mục lục chữ cái của Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường ĐHKQTĐ được chia thành hai bộ phận: mục lục theo tên sách, mục lục theo tên tác giả và chúng được sắp xếp theo vần chữ cái chia thành mục lục chữ cái tiếng Việt và mục lục chữ cái ngoại văn.

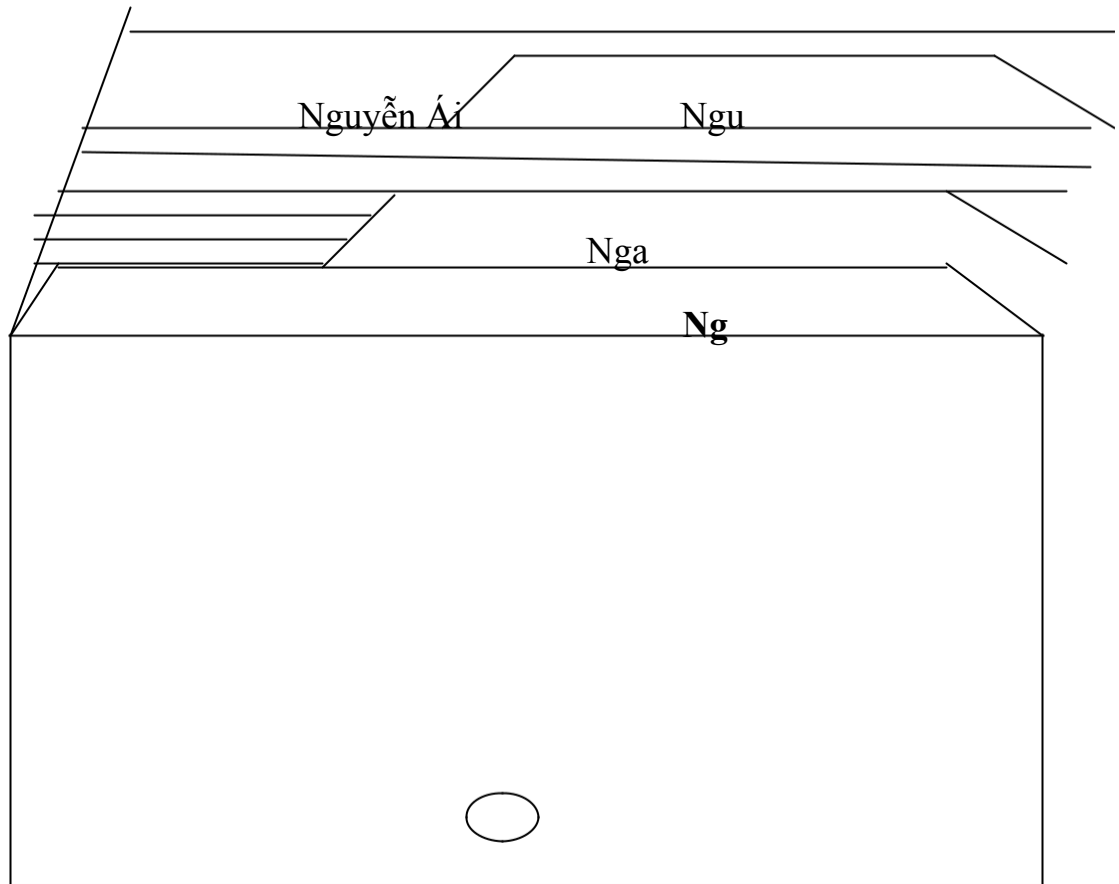
Mỗi tủ phích của Trung tâm được đóng và chứa khoảng 40 hộp phích.

Mỗi hộp phích chứa các thành phần phích tiêu đề thể hiện các chữ cái, hay các từ. Sau mỗi phiếu tiêu đề là các phiếu mô tả tài liệu được sắp xếp thứ tự vần chữ cái ABC.

- Ngoài mỗi hộp phích đều có nhãn chữ, ký hiệu số hộp phích tương ứng với vị trí của hộp, tránh sự nhầm lẫn khi bạn đọc quên vị trí.

Phích được xếp theo vần chữ cái của tên tác giả hoặc tên sách.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội



Phương pháp tra cứu:

Để tìm kiếm một tài liệu, yêu cầu đầu tiên bạn đọc phải xác định được Họ tên tác giả đầu tiên (nếu là tài liệu có từ 3 tác giả trở xuống), hoặc phải nhớ được tên tài liệu.

Ví dụ: Bạn muốn tìm cuốn sách: “Hỏi đáp về trị trường xã hội chủ nghĩa” của Mã Hồng.

Bạn đọc có thể tra theo “Tên sách”, tìm hộp phích vần “H”. Rồi tra lần lượt “HO” đến “HỎI”, “ĐÁP”.

Bạn đọc cũng có thể tìm theo “Tên tác giả”. Bạn tìm hộp phích “M”, rồi lần lượt tìm “MÃ”, đến “HÔ” đến “HỒNG”.

Tìm được sách rồi bạn ghi vào các yếu tố: Tên sách (Hỏi đáp...), ký hiệu và số đăng ký cá biệt ghi ở góc trái mép trên của tờ phích (Vb 2958 – 2967/92) hoặc (Vc/92 543 – 653). Nhưng bạn cần đếm thêm theo số đăng ký

cá biệt, cuốn nào có từ 7 bản trở lên (mỗi số đăng ký là 1 bản) thì có thể được mượn về nhà. Sau đó bạn đọc đến Phòng mượn sách tiếng Việt (Kho kín) đưa

tờ giấy ghi trên và thẻ cho Thủ thư lấy sách cho bạn đọc. Đối với kho mở, bạn đọc cũng theo quy trình trên và tự vào giá sách để lựa chọn. Có 2 loại mục lục:

Mục lục tên sách được sắp xếp theo tiêu đề mô tả tên sách, lấy tên sách làm tiêu đề mô tả chính. Góc trên bên trái là số đăng ký cá biệt (ĐKCB) của sách và dùng để xếp giá, góc dưới bên trái là ký hiệu phân loại sách (KHPL), góc dưới bên phải là số thứ tự biểu ghi MFN.

Phương pháp sắp xếp theo trật tự chữ cái từ A đến Z. Tuy nhiên đối với sách tiếng Việt thì có thêm các chữ cái đặc biệt của tiếng Việt (Ă, Â, Ô, ...) và có thêm các dấu giọng của tiếng Việt: không dấu, dấu huyền (-), dấu hỏi (?), dấu (~), dấu sắc (/), dấu nặng (.). Đối với sách ngoại văn thì bỏ các giới từ, mạo từ: the, a, an, le, la, ...

NDT chỉ cần biết một chữ cái đầu tiên của tên sách thì có thể tra cứu được tên tài liệu và những thông tin cần thiết cho mình. Ngoài ra nếu tên sách bắt đầu bằng con số toán học thì bạn đọc - NDT tự phiên âm để tra cứu.

Mục lục chữ cái được sắp xếp theo tiêu đề tên tác giả: Sử dụng mô tả thuận: Họ – Tên đệm – Tên riêng.

Thứ tự sắp xếp theo tiêu đề, tác giả cũng được sắp xếp theo vần chữ cái từ A – Z (Phương pháp sắp xếp giống theo tiêu đề là tên tài liệu). Bạn đọc tra tài liệu cũng tiến hành tìm theo vần chữ cái.

Như vậy, với mục lục chữ cái, chỉ thoả mãn yêu cầu bạn đọc khi đã biết được tên tác giả hoặc tên sách. Bởi vậy, ngoài mục lục chữ cái thì thư viện cần phải có các mục lục khác hỗ trợ để tìm theo chuyên ngành.

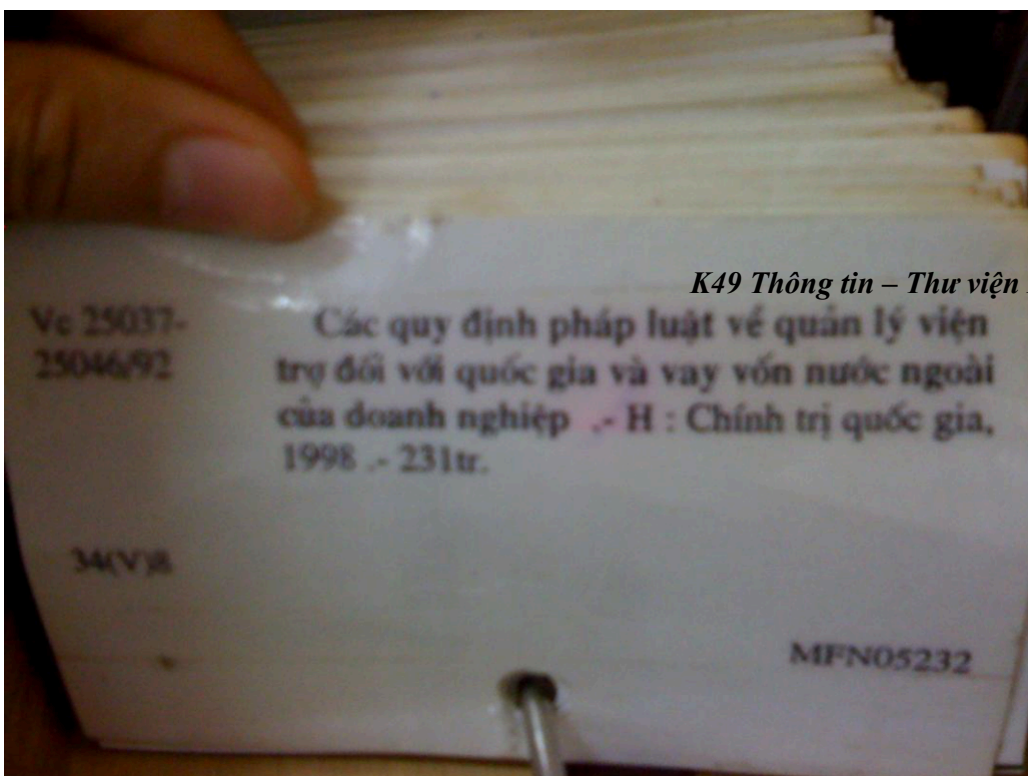
Thành phần cấu tạo của mục lục chữ cái là các phiếu mô tả và các phiếu này được mô tả theo tiêu chuẩn quốc tế ISBD. Cách mô tả này đảm bảo tính chính xác cao, thống nhất với các thư viện Việt Nam và trên Thế giới. Trong đó mục lục chữ cái toàn bộ tác phẩm của một tác giả được phản ánh đầy đủ và được tập chung vào cùng một nơi.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

Hiện nay, hệ thống mục lục chữ cái của thư viện vẫn chưa được hoàn thiện, vì mới chỉ có phiếu mô tả chính, phiếu tiêu đề chính chứ chưa có phiếu mô tả bổ sung cho tác giả thứ 2, thứ 3, người dịch và phiếu hướng dẫn. Do đó mục lục chữ cái còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bạn đọc. Tuy nhiên những hạn chế này là không đáng kể, nó vẫn phản ánh tương đối đầy đủ tài liệu trong kho, góp phần quan trọng trong việc phục vụ bạn đọc.



Hình ảnh hệ thống mục lục chữ cái sách tiếng Việt



K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

2.1.1.2. Hệ thống mục lục phân loại (MLPL)

Khái niệm: Theo từ điển giải nghĩa của nhà thư viện học “Mục lục phân loại là mục lục trong các phiếu mô tả được sắp xếp phù hợp với nội dung của kho sách theo ngành, tri thức và theo cấu trúc của một khung phân loại nhất định. Chức năng chính của mục lục phân loại nó phản ánh đầy đủ nội dung của kho tài liệu giúp bạn đọc tìm kiếm thông tin một cách dễ dàng, nhanh chóng về lĩnh vực ngành, tri thức mà mình cần. Đồng thời giúp cán bộ thư viện trả lời những câu hỏi thuộc ngành khoa học mà bạn đọc yêu cầu hoặc giúp cán bộ thư viện lựa chọn tài liệu để triển lãm sách và biên soạn thư mục”.

Vai trò: Mục lục phân loại có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hỗ trợ tìm kiếm, tra cứu tài liệu của thư viện, là một thành phần quan trọng trong tổng thể logic của bộ máy tra cứu truyền thống mà hầu hết các thư viện đều nghiên cứu triển khai và áp dụng. Qua mục lục phân loại bạn đọc có thể tra cứu tài liệu theo lĩnh vực, nội dung chuyên môn, ngành nghề mình quan tâm mà không nhất thiết phải nhớ tên tài liệu hay tên tác giả. Việc tìm kiếm này trở nên dễ dàng, không bị ràng buộc các điều kiện khác. Ví dụ: Triết, Kinh tế chính trị, Kiểm toán, Thuế, Quản trị kinh doanh...

Cấu trúc: Cấu tạo của mục lục phân loại được xây dựng dựa trên khung phân loại mà chính thư viện áp dụng để phân loại tài liệu. Mỗi tủ phích chứa các hộp phích mục lục tài liệu, các hộp phích này cũng được sắp xếp trật tự vào các ô theo các lớp chính của khung phân loại. Tuy nhiên, với một thư viện chuyên ngành kinh tế như Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, thì các hộp phích chiếm ưu thế vẫn là các ngành kinh tế được đào tạo trong nhà trường, lúc này các hộp phích lại được chi tiết ở các lớp nhỏ hơn. Hiện nay Trung tâm đang sử dụng khung phân loại 19 lớp do Thư viện Quốc gia biên soạn, ngoài việc áp dụng đầy đủ các môn loại trong khung phân loại, thì với một thư viện chuyên ngành, Trung tâm đã có những

nghiên cứu và mở rộng, hoặc chi tiết hoá phần kinh tế cho phù hợp với khối lượng tài liệu của Trung tâm. Ví dụ:

317- Hạch toán kinh tế

317.1 – Khoa học về hạch toán kế toán và kiểm toán

317(V)- Hạch toán kế toán và kiểm toán Việt Nam

317(N)- Hạch toán kế toán và kiểm toán nước ngoài

317.01 – Lý thuyết kế toán và kiểm toán. Nghiệp vụ kế toán

317.02 - Tổ chức kế toán và kiểm toán

317.03- Quy trình và thủ tục kế toán và kiểm toán

317.04- Những nguyên tắc quy định trong kế toán và kiểm toán

317.05- Các biểu mẫu, sổ sách hạch toán kế toán

317.06 - Kế toán ở các cấp các khu vực

317.07 – Công cụ hạch toán kế toán

317.08- Thực hành, bài tập

Trên cơ sở các ký hiệu phân loại được in trên phiếu mô tả tài liệu, cán bộ sắp xếp đúng theo trật tự ký hiệu phân loại của bảng phân loại. Trong mỗi đề mục các phiếu mô tả lại được sắp xếp theo vần chữ cái của tiêu đề mô tả.

Mục lục phân loại của Trung tâm cũng được chia làm 2 loại để tiện cho việc xác định ngôn ngữ khi tìm kiếm, đó là mục lục phân loại tiếng Việt, mục lục phân loại tiếng Latinh.

Phương pháp tra cứu: các phích mô tả tài liệu của mỗi một lĩnh vực nằm trong 1 hoặc 2 hộp. Vì vậy, nếu bạn đọc cần những tài liệu để nghiên cứu về một lĩnh vực nào, chỉ cần tra các phiếu mô tả trong hộp phích về lĩnh vực đó. Khi thấy có tài liệu nào mình cần, bạn đọc ghi đầy đủ các yếu tố: tên sách, ký hiệu và số đăng ký cá biệt của sách (giống như cách tra phích chữ cái) và đến phòng mượn để mượn hoặc phòng tự chọn để tham khảo.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

33



Tất cả những ngành hẹp này được cách với nhau bởi một phiếu đề mục. Trong các chuyên ngành này các phiếu lại được sắp xếp theo vần chữ cái tên tác giả hay tên sách. Phương pháp tra tìm tài liệu của bạn đọc chỉ cần biết được tên của các chuyên ngành khoa học và tên các chữ cái đầu tiên của tên sách hoặc chữ cái đầu tiên của tên tác giả về một chuyên ngành là bạn đọc có thể tìm được thông tin cần thiết cho mình.

Đối với mục lục phân loại, ngoài việc nắm bắt các yêu cầu về thứ tự sắp xếp các vần chữ cái thì mục lục còn đòi hỏi ở việc phân loại phải lựa chọn đúng các chuyên ngành khoa học. Đây là một việc làm rất khó, đòi hỏi kinh nghiệm và trình độ của cán bộ phân loại, không chỉ dựa vào tên sách mà nhiều khi cần phải đọc cả tài liệu và sự giúp đỡ của các chuyên gia ở những liên ngành khoa học khác nhau.

2.1.1.3. Mục lục công vụ

Ngoài hai hệ thống mục lục chữ cái và mục lục phân loại, Trung tâm còn chú trọng đến việc xây dựng một hệ thống mục lục giành riêng cho cán bộ thư viện, đặc biệt là cán bộ làm công tác bổ sung, xử lý và bảo quản tài liệu. Nhằm quản lý đầy đủ các tài liệu nhập về kho.

Trên cơ sở hệ thống mục lục công vụ, cán bộ thư viện sẽ bao quát được toàn bộ các tài liệu được nhập vào thư viện để ra quyết định thực hiện chính

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

34

sách bổ sung tài liệu một cách hợp lý, khoa học, tránh lãng phí ngân sách cũng như giá kệ và diện tích kho, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc.

Mục lục công vụ cũng là mục lục chuẩn để kiểm tra và chỉnh lý các hệ thống mục lục khác của thư viện. Chúng được trình bày dưới dạng phiếu mục lục, đối với thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thì các phiếu này được sắp xếp theo trật tự chữ cái tên sách, tên tác giả, và theo các chuyên ngành khoa học, trong mỗi chuyên ngành khoa học này, các phiếu/ phích lại được sắp xếp theo vần chữ cái tên tác giả và tên sách. Phương pháp tìm tin của cán bộ nghiệp vụ muốn tìm tin trong hệ thống mục lục công vụ cũng giống như cách tìm trong các hệ thống mục lục trước, tức là người cán bộ cũng cần phải biết được chữ cái đầu tiên của tên tác giả, tên sách, hoặc tên các chuyên ngành khoa học và đến các hộp phiếu/phích đã ghi sẵn bên ngoài và tra tìm theo vần chữ cái.

2.1.2. Mục lục tạp chí

Là tập hợp các trang mục lục được photo copy mỗi số trong từng loại tạp chí và được đóng lại cẩn thận và sắp xếp thứ tự theo số tăng dần.

Mục đích của mục lục tạp chí là giúp cho bạn đọc có thể tra tìm cùng một lúc các bài viết về một ngành, một lĩnh vực hay một khía cạnh, vấn đề được trình bày trong các số của một loại tạp chí. Sau khi đã tìm kiếm được bài đăng tạp chí phù hợp, bạn đọc điền các thông tin theo yêu cầu như: Tên bài, tác giả, loại tạp chí, số tạp chí, trang, tháng, năm.

Ví dụ: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Hải Phòng, Tác giả Dân Đức Hiệp, tr27. Kinh tế và dự báo, số 2 năm 2003., thì cán bộ có thể cung cấp cho bạn đọc theo yêu cầu. Có thể là đọc tại chỗ, hay photo.

Qua mục lục tạp chí này, bạn đọc có thể nhanh chóng tìm kiếm được các tài liệu mình cần mà không phải mất công đi lật dở mục lục của từng số

tạp chí, đặc biệt với định kỳ xuất bản báo tạp chí liên tục như hiện nay, thì bạn đọc chỉ có thể sử dụng các bài tạp chí mới bổ sung về chứ các bài của các

năm hay tháng trước rất khó có thể mượn đọc. Qua hình thức mục lục này, ta thấy rõ hiệu quả của việc quản lý và phổ biến báo tạp chí tại Trung tâm là rất khoa học và hợp lý.

2.1.3. Mục lục tạp chí chuyên đề

Mục lục tạp chí chuyên đề thực chất là bản thư mục các bài báo viết về một chuyên đề trên các tạp chí khác nhau, các cán bộ thư viện có nhiệm vụ đọc, tập hợp lại các bài báo có cùng chuyên đề trong một khoảng thời gian nhất định, giúp bạn đọc tìm đọc các bài viết theo các chuyên ngành một cách nhanh chóng.

Công việc này được thực hiện với mục đích tập hợp các bài báo lại thành một chuyên đề, nhằm tăng hiệu quả phục vụ, cập nhật thông tin kịp thời. Để thực hiện tốt, sau khi báo, tạp chí được nhập về thư viện, chúng được chuyển ngay đến phòng tra cứu, tại đây các cán bộ biên soạn thư mục chuyên đề có nhiệm vụ đọc toàn bộ các tạp chí một cách kỹ lưỡng, sau đó lựa chọn các bài có cùng chuyên đề và mô tả các thông tin cần thiết như: tên tác giả, tên bài báo, tên tạp chí, trang có chứa bài in, năm xuất bản. Các thông tin này được nhập máy và chúng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thời gian mới nhất sẽ được xếp lên đầu để thu hút bạn đọc quan tâm.

Ví dụ: Để tìm đọc các bài viết về chuyên đề Luật doanh nghiệp năm 2001. Thì bạn đọc có thể đến tra cứu mục lục tạp chí chuyên đề có chuyên đề là “Luật - Luật doanh nghiệp năm 2001”

Cấu trúc của mục lục sắp xếp các bài viết theo thứ tự ưu tiên thời gian gần nhất:

1 Phan Thế Hải

Luật doanh nghiệp sau một năm thực hiện

CS: 4/01 (Tạp chí Cộng sản: Số 4, năm 2001)

02 Duy Linh

Luật doanh nghiệp sau một năm đi vào cuộc sống

TM: 2+3/01 (Tạp chí Thương mại: Số 2, 3 năm 2001)

3 Lê Duy Khôi

Nhìn lại một năm thực hiện luật doanh nghiệp

CSSK:1+2/01 (Tạp chí Con số - Sự kiện, số 1, 2 năm 2001)

.....
.....



Hiện tại Trung tâm đã xây dựng được hơn 28 thư mục chuyên đề được tập hợp trên 200 loại báo tạp chí. Đây chính là sản phẩm có giá trị rất lớn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm, thoả mãn nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng và cập nhật của người dùng tin là cán bộ nghiên cứu, giảng dạy và học viên, sinh viên trong trường. Qua mục lục tạp chí chuyên đề, bạn đọc có thể tìm đọc các tài liệu, các bài viết về một lĩnh vực khoa học, hay một khía cạnh, chuyên đề một cách nhanh nhất.

Mục lục tạp chí chuyên đề cũng chính là công sức, trí tuệ, tình cảm của cán bộ thư viện muốn dành tặng bạn đọc của mình. Từ trước năm 2007 mục lục tạp chí chuyên đề được đóng thành quyển và để trên giá cho bạn đọc tra

cứu truyền thống. Từ 2007 trở lại đây, mục lục tạp chí chuyên đề được xây dựng thành cơ sở dữ liệu mục lục tạp chí chuyên đề để bạn đọc tiện tra cứu ở mọi lúc, mọi nơi khi có máy tính nối mạng.

2.1.4. Mục lục các luận án/ luận văn (MLLA/LV)

Mục lục các luận án/ luận văn là tập hợp tất cả các đề tài luận văn, luận án của sinh viên, học viên sau đại học đã được bảo vệ thành công tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội. Quy định của Nhà trường cũng như nguyện vọng của Trung tâm là sau khi học viên và sinh viên bảo vệ luận văn, luận án cần phải nộp lưu 01 cuốn về Trung tâm để làm tư liệu quý.

Các luận án/ luận văn sau khi được thu về sẽ được tập hợp lại theo khoá học, ngành học để tiện xử lý và sắp xếp. Các đề tài này được sắp xếp thành các chuyên ngành đào tạo để tiện cho bạn đọc chuyên ngành nào thì tra chuyên ngành đó, hiện tại Trung tâm chia LA/LV ra 32 chuyên ngành khoa học và đưa ra phục vụ từ 4 năm/khoá gần đây nhất.

Mục lục các luận án /luận văn được chia ra 32 chuyên ngành khoa học sau, được sắp xếp theo thứ tự ABC.

1. Bảo hiểm
2. Đầu tư
3. Du lịch
4. Kế toán
5. Kiểm toán
6. Khoa học quản lý
7. Kinh tế lao động
8. Kinh tế môi trường
9. Kinh tế phát triển
10. Luật

11. Marketing

12. Nông nghiệp

13. Quản trị kinh doanh công nghiệp

14. Quản trị kinh doanh tổng hợp

15. Tài chính – ngân hàng

16. Tin học

17. Thống kê

18. Thương mại

19. Toán

.....

Tài liệu này được sắp xếp tại phòng luận án, luận văn và tư liệu quý, đối tượng được phục vụ là cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu, học viên sau đại học và sinh viên năm cuối. Hình thức phục vụ đọc tại chỗ, không được mượn về nhà. Nếu bạn đọc có nhu cầu photo một phần hoặc một số trang thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu thì yêu cầu cán bộ thư viện photo, mà không được phép mang ra ngoài photo tùy tiện.

Để tìm đọc một tài liệu là luận án, luận văn, bạn đọc chỉ cần đối chiếu giữa chỉ dẫn các chuyên ngành đã được đánh số thứ tự hoặc tìm ngay tên các chuyên ngành đã ghi ở mặt trước và gáy của quyển sách tra cứu. Cách sắp xếp: mỗi một luận án/luận văn của chuyên ngành nào thì được sắp xếp về chuyên ngành đó, theo trật tự: tên chuyên ngành, tên sinh viên, tên giáo viên hướng dẫn.



Mục lục này được rất nhiều bạn đọc quan tâm, hệ số sử dụng rất cao. Tuy nhiên chỉ bạn đọc - người dùng tin là những sinh viên năm cuối, giảng viên, nghiên cứu sinh, cao học sử dụng đã phần nào làm hạn chế số lần sử dụng của mục lục này. Việc đóng thành từng quyển theo các chuyên ngành với các năm rõ ràng tạo thuận lợi cho bạn đọc dễ dàng xác định được thông tin cần thiết cho mình. Đây là một sản phẩm đặc trưng chỉ có ở các Trường

đại học và là nguồn tài liệu xám, giá trị thông tin cao, lại chưa được công bố. Do vậy chỉ được tra cứu và sử dụng tại chỗ là hoàn toàn hợp lý.

2.1.5. Kho tài liệu tra cứu

Kho tài liệu tra cứu là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tra cứu tin của các trung tâm, thư viện và các cơ quan thông tin.

Kho tài liệu tra cứu của Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội bao gồm các tài liệu tra cứu như:

- Tài liệu kinh điển chủ nghĩa Mác – Lê nin, như Lê nin toàn tập, tuyển tập; Mác- ăng ghen toàn tập, Hồ Chí Minh toàn tập

- Cẩm nang tra cứu các lĩnh vực kinh tế xã hội, bách khoa toàn thư, Amanachs những nền văn minh thế giới.

- Từ điển tra cứu như từ điển ngôn ngữ Anh - Việt, Từ điển Hán Việt, từ điển Kinh tế học, ...

- Tổng mục lục công báo: các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của ngành về phát triển kinh tế xã hội.

- Tổng mục lục thời báo kinh tế Việt Nam: phản ánh đầy đủ số liệu, sự kiện, tình hình kinh tế - xã hội được tập hợp lại từ các báo, tạp chí kinh tế,...

Nói tóm lại, hệ thống tra cứu truyền thống là một bộ phận cấu thành nên bộ máy tra cứu tin trong mỗi một cơ quan thông tin – thư viện. Tại Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, hệ thống tra cứu truyền thống đã thực sự phát huy hết khả năng để góp phần đảm bảo chất lượng phục vụ người dùng tin, thoả mãn nhu cầu tìm kiếm thông tin của bạn đọc.

2.2. Hệ thống tra cứu tìm tin hiện đại

Như chúng ta đã biết, nhân loại đang sống trong kỷ nguyên thông tin, kỷ nguyên của nền kinh tế tri thức. Có nghĩa là xã hội loài người được thừa hưởng các thành tựu của khoa học công nghệ đem lại, trong đó có ngành xuất

bản. Nhờ sự phát triển như vũ bão của công nghệ, từ khi xuất hiện máy in cho đến nay, thông tin không còn đơn thuần nằm trên các trang giấy nữa mà nó biến thể ở mọi dạng thức và nó không chỉ được chuyển tải bằng các phương

tiện giao thông thông thường nữa mà nó được truyền từ bán cầu này sang bán cầu nọ chỉ trong tích tắc qua đường truyền siêu tốc. Như vậy, sự lĩnh hội, nắm bắt thông tin trong nền kinh tế tri thức này phụ thuộc vào tốc độ và khối lượng. Theo các báo cáo thống kê, các quốc gia phát triển chính là nhờ vào sự lĩnh hội và cập nhật thông tin một cách nhanh nhạy nhất.

Từ thực tế đó, vai trò của thư viện và các trung tâm cũng phải vào cuộc. Họ đặt ra một bài toán cần một lời giải thông minh nhất, là làm thế nào để người dùng tin của mình nắm bắt được thông tin một cách nhanh nhất, chính xác nhất và tất nhiên phải thoả mãn nhu cầu tin. Một trong những bước giải quan trọng nhất chính là cho bạn đọc một phương tiện tìm kiếm hữu hiệu nhất, và điều đó chỉ có thể là một bộ máy tra cứu tin hiện đại hay còn gọi là hệ thống tìm tin tự động hoá.

Vậy hệ thống tra cứu tin hiện đại chính là một hệ thống có khả năng nhập xuất dữ liệu một cách tùy biến ở mọi nơi, mọi lúc thông qua mạng internet, tạo cơ hội cho mọi đối tượng được truy cập, tìm kiếm một cách nhanh nhất và chính xác nhất.

Điều đó chỉ có thể khi hệ thống tìm tin hiện đại hội đủ các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về công cụ xử lý ngữ nghĩa logic: là tập hợp các công cụ phục vụ cho công tác xử lý hình thức và xử lý nội dung thông tin như các quy định về mô tả tài liệu như quy tắc biên mục Anh - Mỹ AACR2, tiêu chuẩn quốc tế về mô tả thư mục ISBD; Các ngôn ngữ tìm tin như: Ký hiệu phân loại, từ điển từ chuẩn, đề mục chủ đề, bộ từ khoá có kiểm soát, các khổ mẫu dữ liệu như MARC21, UNIMARC, CCF,... các quy tắc xử lý thông tin, quy tắc nhập xuất dữ liệu. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình phân tích, trình bày và tổ chức thông tin cho phù hợp và khoa học.

- Yêu cầu về phương tiện kỹ thuật hiện đại chính là thành phần quan trọng của hệ thống tìm tin bao gồm phần cứng, phần mềm và các phương tiện viễn thông.

- Các cơ sở dữ liệu: Chính là tập hợp có cấu trúc các dữ liệu về đối tượng được quản lý thông tin như các cơ sở dữ liệu thư mục, CSDL chỉ dẫn đến các CSDL dữ kiện hay toàn văn.

- Nhân lực: là các cán bộ chuyên môn phụ trách các mảng công việc khác nhau trong một hệ thống như thiết kế các CSDL, vận hành, bảo trì, khai thác hệ thống và quan trọng hơn cả là người dùng tin khai thác các sản phẩm thông tin của thư viện hoặc trung tâm.

Trước yêu cầu và sự chuyển biến của thời đại nói chung và của thư viện nói riêng, TTTT- TV ĐHKQTĐ cũng nhanh chóng áp dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại vào hoạt động của Trung tâm nhằm đẩy mạnh hiệu quả và chất lượng phục vụ. Một trong những hạng mục được đầu tư chính là đầu tư xây dựng hệ thống tra cứu hiện đại vào hoạt động của Trung tâm, tạo điều kiện tốt nhất để bạn đọc có thể nhanh chóng truy cập và tìm kiếm thông tin của Trung tâm, phục vụ cho công việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập của thầy và trò tại Trường ĐHKQTĐ.

2.2.1. Các công cụ xử lý thông tin - tiền đề hình thành các cơ sở dữ liệu của Trung tâm.

- Trung tâm đã dựa vào quy tắc biên mục Anh - Mỹ AACR2 và tiêu chuẩn quốc tế về mô tả thực mục để mô tả hình thức tài liệu. Việc mô tả phiếu tiền máy (xem phụ lục) được áp dụng cho các tài liệu là sách đơn, sách bộ, sách tập, tạp chí, luận án, luận văn.

- Các công cụ để mô tả nội dung tài liệu được Trung tâm sử dụng khung phân loại UDC, từ điển từ chuẩn, Bộ từ khoá Khoa học Công nghệ do Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia biên soạn, Bộ từ khoá do Thư viện Quốc gia Việt Nam biên soạn, ngoài ra, trong quá trình xử lý thông tin cán bộ thư viện cũng sử dụng một số các từ điển thuật ngữ, từ điển tiếng Việt, các quy tắc thống nhất được quy định trong Trung tâm; Khổ mẫu

được Trung tâm áp dụng là MARC21 đây là khổ mẫu chuẩn được nhiều thư viện Việt Nam và thế giới áp dụng. Việc áp dụng khổ mẫu chung này, góp

phần làm giàu nguồn lực thông tin cho cộng đồng thư viện Việt Nam và trên thế giới, đồng thời tăng khả năng trao đổi và chia sẻ thông tin cũng như sự bắt buộc phải tuân thủ tính nhất quán trong quá trình xử lý thông tin.

2.2.2. Phương tiện kỹ thuật hiện đại, công cụ để thực hiện việc thiết kế, xây dựng, quản trị và quảng bá cơ sở dữ liệu tới tay người dùng tin.

2.2.2.1. Phần cứng:

Phần cứng được Trung tâm trang bị để phục vụ cho việc thiết kế, xây dựng các cơ sở dữ liệu bao gồm các máy tính điện tử, các thiết bị ngoại vi, các bộ nhớ lưu trữ dữ liệu và hệ thống các thiết bị mạng cục bộ (LAN) và mạng Internet, tại phòng bổ sung xử lý nghiệp vụ và phòng tra cứu có 4 máy chủ và hơn 100 máy trạm phục vụ cho việc tra cứu, với đường truyền tốc độ cao, đảm bảo truy cập 24/24 giờ mà không hề bị nghẽn mạng. Ngoài ra, Trung tâm còn quản lý các máy in, camera, máy photocopy,....

2.2.2.2. Phần mềm Thư viện

Phần mềm bao gồm các phần mềm hệ thống (như hệ điều hành) và phần mềm ứng dụng (như chương trình quản trị mạng, chương trình quản trị cơ sở dữ liệu).

Qua nhiều thay đổi và sự phát triển, đến nay, Trung tâm đã áp dụng phần mềm Thư viện điện tử - Thư viện số Libol version 6.0

Libol (LIBrary OnLine) là phần mềm thư viện điện tử - thư viện số được Tinh Vân nghiên cứu và phát triển từ năm 1997 và ra mắt phiên bản đầu tiên 1.0 năm 1999 với sự tài trợ của Ban chỉ đạo Quốc gia về Công nghệ Thông tin theo chương trình hỗ trợ tài chính cho các sản phẩm phần mềm có tiềm năng ứng dụng của Việt Nam...

Tính năng nổi bật: Phần mềm Thư viện điện tử - Thư viện số Libol với các tính năng ưu việt và cần thiết để một thư viện có thể hội nhập với hệ thống thư viện quốc gia và quốc tế:

Hỗ trợ chuẩn biên mục MARC 21, AACR-2, ISBD

44

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

Hỗ trợ các khung phân loại thông dụng như DDC, BBK, NLM, LOC, UDC, subject headings

Nhập/xuất dữ liệu theo chuẩn ISO 2709

Liên kết với các thư viện và tài nguyên thông tin trực tuyến trên Internet qua giao thức Z39.50 và OAI-PMH

Mượn liên thư viện theo giao thức ISO 10161, sử dụng định dạng mã hoá dữ liệu BER/MIME

Tích hợp với các thiết bị mã vạch, thẻ từ và RFID

Tích hợp với các thiết bị mượn trả tự động theo chuẩn SIP 2

Hỗ trợ đa ngữ Unicode với dữ liệu và giao diện làm việc

Hỗ trợ các bảng mã tiếng Việt như TCVN 5712, VNI, TCVN 6909

Công cụ xây dựng, quản lý và khai thác kho tài nguyên số

Xuất bản các cơ sở dữ liệu hoặc thư mục trên đĩa CD

Tìm kiếm toàn văn

Khả năng tùy biến cao

Bảo mật và phân quyền chặt chẽ

Thống kê tra cứu đa dạng, chi tiết và trực quan phục vụ mọi nhóm đối tượng

Vận hành hiệu quả trên những cơ sở dữ liệu lớn hàng triệu bản ghi

Hỗ trợ hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle hoặc Microsoft SQL Server

Khai thác và trao đổi thông tin qua web, thư điện tử, GPRS (điện thoại di động) và thiết bị hỗ trợ người khiếm thị

Tương thích với cả mô hình kho đóng và kho mở

Hỗ trợ hệ thống thư viện nhiều kho, điểm lưu thông...

Các phân hệ chính: 09 Phân hệ chính

- Phân hệ tra cứu trực tuyến OPAC: Là cổng thông tin chung cho mọi đối tượng để khai thác tài nguyên và dịch vụ thư viện theo cách riêng phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân; Là môi trường giao tiếp và trao

đổi thông tin giữa bạn đọc với nhau, giữa bạn đọc và thư viện và giữa bạn đọc với các thư viện khác.

Phân hệ bổ sung: Quy trình quản lý ấn phẩm chặt chẽ và xuyên suốt kể từ lúc phát sinh nhu cầu bổ sung, đặt mua, kiểm nhận, gán số đăng ký cá biệt, xếp giá tới lưu kho và đưa ra khai thác.

Phân hệ biên mục: Công cụ mạnh, thuận tiện và mềm dẻo giúp biên mục mọi dạng tài nguyên thư viện theo các tiêu chuẩn thư mục quốc tế; Giúp trao đổi dữ liệu biên mục với các thư viện trên mạng Internet và giúp xuất bản các ấn phẩm thư mục phong phú và đa dạng.

Phân hệ ấn phẩm định kỳ: Tự động hoá và tối ưu hoá các nghiệp vụ quản lý đặc thù cho mọi dạng ấn phẩm định kỳ (báo, tạp chí, tập san...) như bổ sung, đăng ký, kiểm nhận, đóng tập, khiếu nại thiếu số và tổng hợp số có số thiếu.

Phân hệ bạn đọc: Quản lý thông tin cá nhân và phân loại bạn đọc giúp thư viện áp dụng được những chính sách phù hợp với mỗi nhóm bạn đọc và tiến hành các xử lý nghiệp vụ theo lô hoặc theo từng cá nhân.

Phân hệ lưu thông: Tự động hoá những thao tác thủ công lặp đi lặp lại trong quá trình mượn trả và tự động tính toán, áp dụng mọi chính sách lưu thông do thư viện thiết đặt. Cung cấp các số liệu thống kê về tình hình mượn trả tài liệu phong phú và chi tiết.

Phân hệ mượn liên thư viện (ILL): Quản lý những giao dịch trao đổi tài liệu với các thư viện khác theo chuẩn quốc tế dưới các vai trò là thư viện cho mượn và thư viện yêu cầu mượn. Cho phép bạn đọc của thư viện này có thể mượn sách tại các thư viện khác.

Phân hệ sưu tập số: Theo dõi và xử lý các yêu cầu đặt mua tài liệu điện tử qua mạng. Quản lý kho tư liệu số hoá của thư viện.

Phân hệ quản lý: Quản lý, phân quyền người dùng và theo dõi toàn bộ hoạt động của hệ thống. Tích hợp với cơ sở dữ liệu người dùng trên

LDAP hoặc Microsoft Active Directory. Cho phép tùy biến ngôn ngữ trên giao diện chương trình.

2.2.3. Các cơ sở dữ liệu và phương pháp tra cứu

2.2.3.1. Cơ sở dữ liệu do Trung tâm xây dựng

* *Hình thức & địa chỉ truy cập:* Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL sau:

<http://lib.neu.edu.vn/opac>

Trung tâm Thông tin Thư viện đã xây dựng CSDL của toàn bộ các loại sách tham khảo, giáo trình bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trung tâm cũng xây dựng CSDL các loại báo tạp chí tiếng Việt theo chuyên đề, CSDL luận án thạc sĩ, tiến sĩ và luận văn tốt nghiệp của sinh viên năm thứ 4. Cụ thể là:

- CSDL sách của TT.TT Thư viện hiện nay có:

8.500 đầu sách Việt văn

5.108 đầu sách ngoại văn (tiếng Anh, tiếng Pháp,...)

- Cơ sở dữ liệu luận án, luận văn:

1.250 bản luận án thạc sĩ, tiến sĩ.

Hơn 7.000 các văn bản luận văn tốt nghiệp của sinh viên hệ chính qui bảo vệ tại trường.

- CSDL này đã được truyền qua phần mềm Libol để tra cứu trên máy tính hoặc tra cứu trực tiếp trên tủ phích.

- CSDL báo, tạp chí được làm thành các thư mục chuyên đề được bạn đọc quan tâm nhiều hoặc mục lục tạp chí (theo từng tên tạp chí).

Trung tâm thông tin đã cài đặt mạng cục bộ (LAN) kết nối toàn trường, mạng Internet và có hệ thống máy tính phục vụ tra cứu tìm tin. Bạn đọc có thể tra cứu tìm tư liệu thông tin hiện có tại trung tâm, trên đĩa CD ROM và trên mạng Internet (online) mà Dự án giáo dục đại học đã mua nói trên, đồng thời

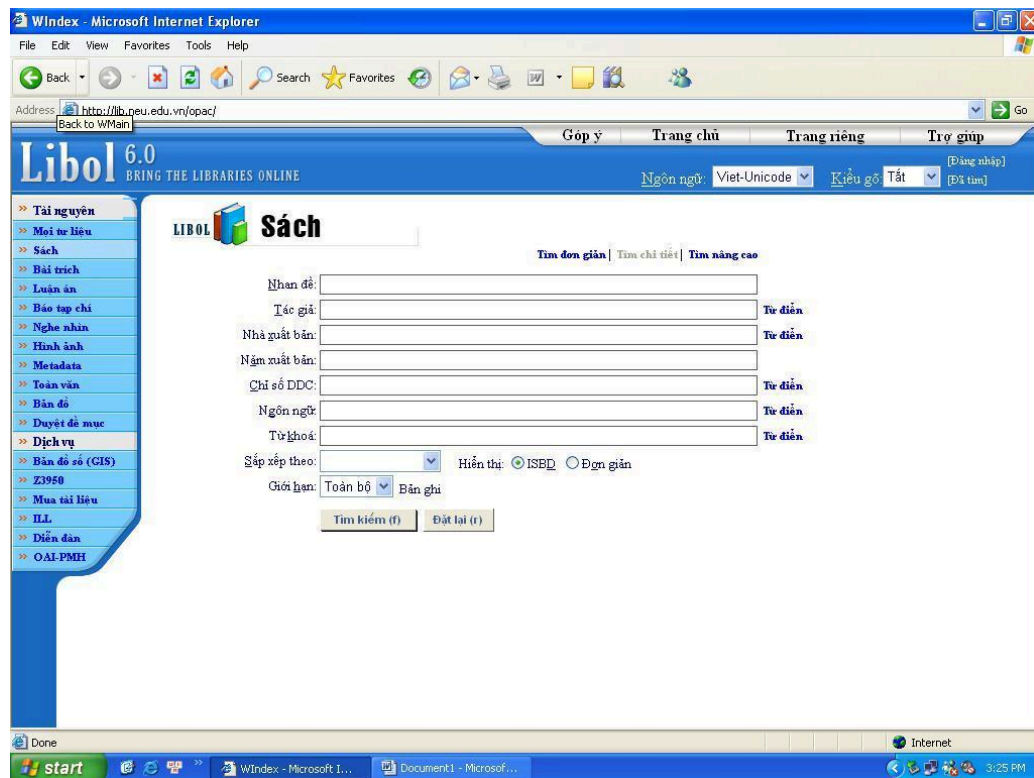
còn tìm tin trong các kho dữ liệu lớn khác trong nước và quốc tế. Bạn đọc có thể truy cập tới các Website tin cậy hoặc các thư viện nổi tiếng trên toàn thế giới để có được những thông tin mà mình quan tâm.

* **Phương pháp tra cứu tin với các CSDL** này giúp bạn đọc có nhiều cách tra cứu khác nhau: tìm đơn giản, tìm nâng cao. Dưới đây là một số thông tin khi tìm kiếm trên phần mềm Libol 6.0

Tìm kiếm tin trong thư viện trên mạng máy tính ĐHKQTĐ (Phần mềm Libol 6.0). Người dùng tin kích chọn biểu tượng IE trên màn hình Desktop, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ: <http://lib.neu.edu.vn/opac> giao diện tìm kiếm tin chính của phần mềm LIBOL xuất hiện. Nhìn bên trái của giao diện bạn thấy có các CSDL trên Menu như Sách, Bài trích, luận án, luận văn, ấn phẩm định kỳ (báo, tạp chí)... người dùng tin muốn chọn CSDL nào, bạn kích chuột vào phần đó và thao tác như hướng dẫn sau.

* Chọn CSDL sách người dùng tin chỉ kích chuột vào mục sách ở cột bên trái của giao diện chính.

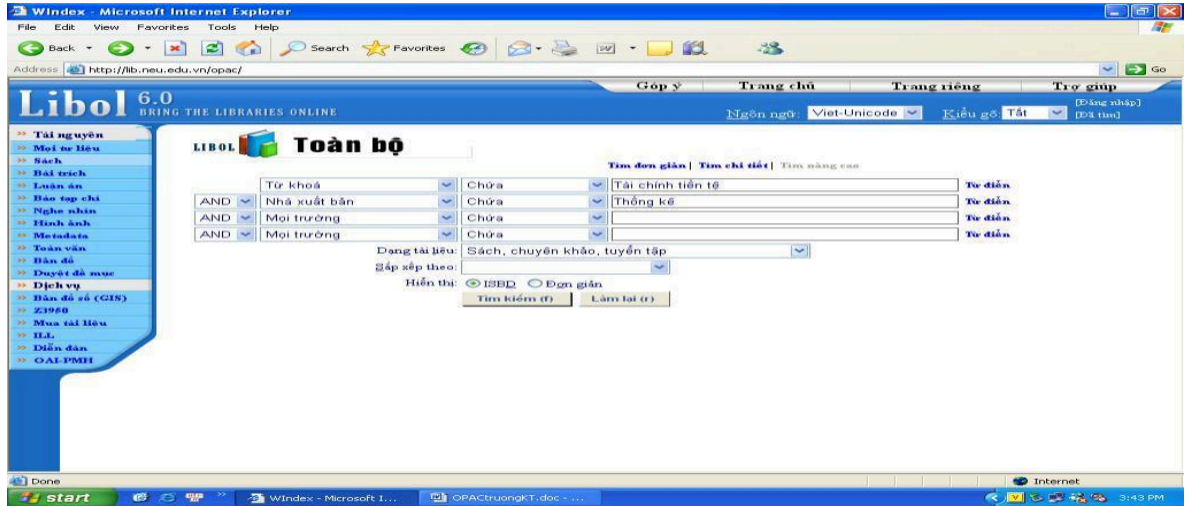
Ví dụ: xem hình 1



Trên màn hình sẽ xuất hiện giao diện làm việc của CSDL sách. Trên giao diện này, bạn đọc có thể tìm chi tiết theo nhan đề chính, tác giả, năm xuất bản, nhà xuất bản hoặc từ khoá (nội dung chủ đạo của cuốn sách). Người

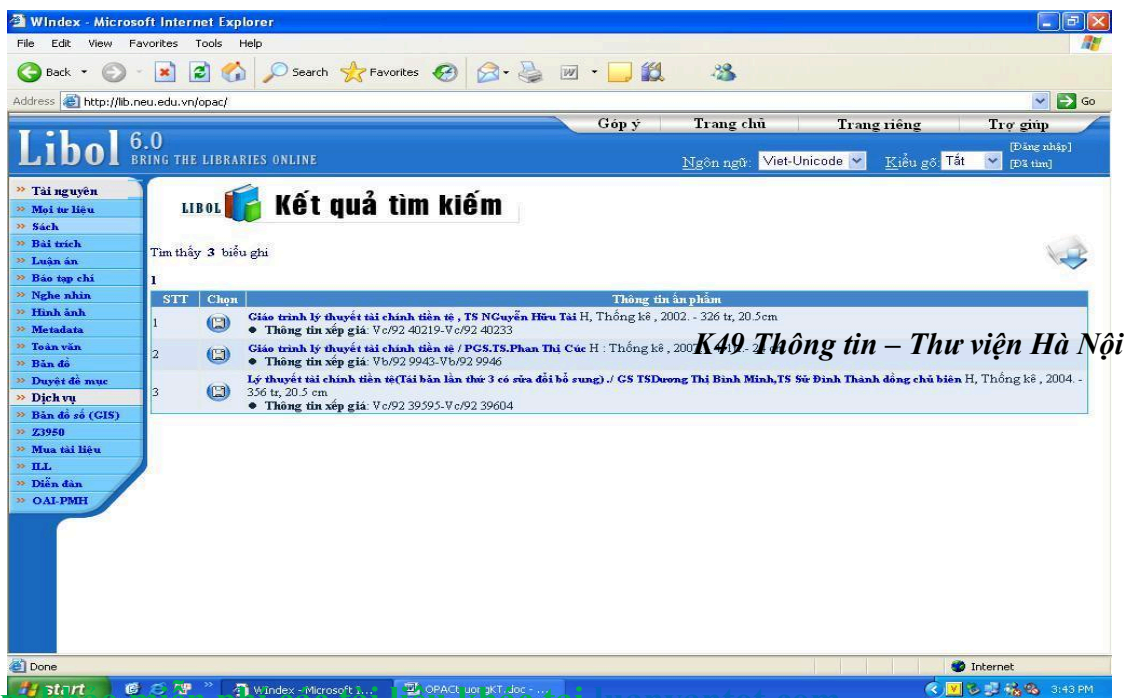
dùng tin chỉ cần nhập 1 số từ mà mình nhớ được như: “ Tài chính tiền tệ”, sau đó kích chuột vào mục “Tìm kiếm”

Ví dụ hình 2:



Kết quả trả về là danh sách các tên sách và số đăng ký cá biệt của các cuốn sách có từ “ Tài chính tiền tệ”. Khi tìm thấy 1 tên sách mà bạn quan tâm, để biết được chi tiết hơn các thông tin về tên sách mình cần nằm tại những kho nào, có được mượn về nhà hay chỉ đọc tại chỗ, số bản sách có trong kho (mỗi số đăng ký cá biệt là 1 bản).

Ví dụ Xem hình: 3



Nhìn trên màn hình người dùng tin có thể biết tên sách nào được mượn về nhà (kho kín) hoặc không được mượn về, mà cần nghiên cứu tại chỗ (kho mở)

Nếu trên màn hình người dùng tin thấy tên sách nào có trong kho kín (có ghi số đăng ký cá biệt) và ở tình trạng “rỗi” thì có thể được mượn về nhà.

Nếu trong kho kín không có tên sách đó hoặc sách đó đang ở tình trạng “bận” có nghĩa là đã có người mượn rồi thì bạn đến kho mở để nghiên cứu tại chỗ. Khi muốn mượn sách về nhà, bạn đọc ghi lại tên sách vào số đăng ký cá biệt có cả ký hiệu trước số đăng ký cá biệt của cuốn sách cần mượn rồi chuyển tới kho kín (Việt văn) để đăng ký mượn.

Ví dụ; Quản trị nhân sự/ Nguyễn Thanh Hợi- Hà Nội: Thống kê,1998

Vc 23324/92, Vc 23325/92, Vc 23326/92, Vc 23327/92

(tất cả những đăng ký cá biệt có trong kho kín)

Đối với bạn đọc là cán bộ, giáo viên, học viên nghiên cứu sinh, cao học mượn sách về nhà, cũng tiến hành như trên.

***Tìm kiếm nâng cao:**

Ngoài cách tìm kiếm đơn giản hay chi tiết ở trên bạn đọc còn có thể tìm kiếm nâng cao. Bạn đọc kích chuột vào đường Link “Tìm kiếm nâng cao” trên màn hình và sử dụng các kết hợp các toán tử: AND, OR và NOT, kết hợp nhiều trường (tên sách, tác giả, năm xuất bản...).

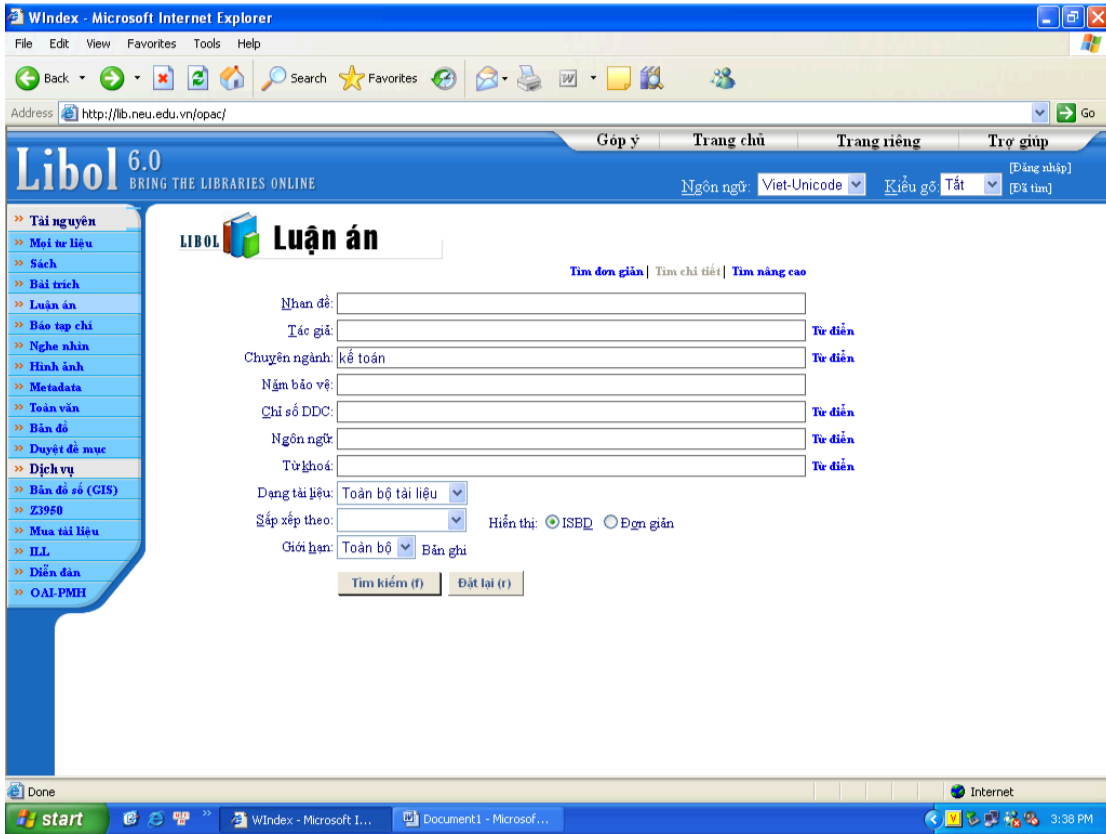
Ví dụ: Mục nhan đề: %quản trị doanh nghiệp%Mục tác giả:%Nguyễn Kế Tuấn%.

***Chọn CSDL Luận án , Luận văn:**

Các thao tác tra cứu CSDL Luận án tiến sĩ, luận án thạc sĩ cũng tương tự như tra cứu sách. Bạn đọc kích chuột vào mục “Luận án”, sau đó nhập từ khoá cần tìm tại mục tìm kiếm theo nhan đề. Ví dụ: hình 1

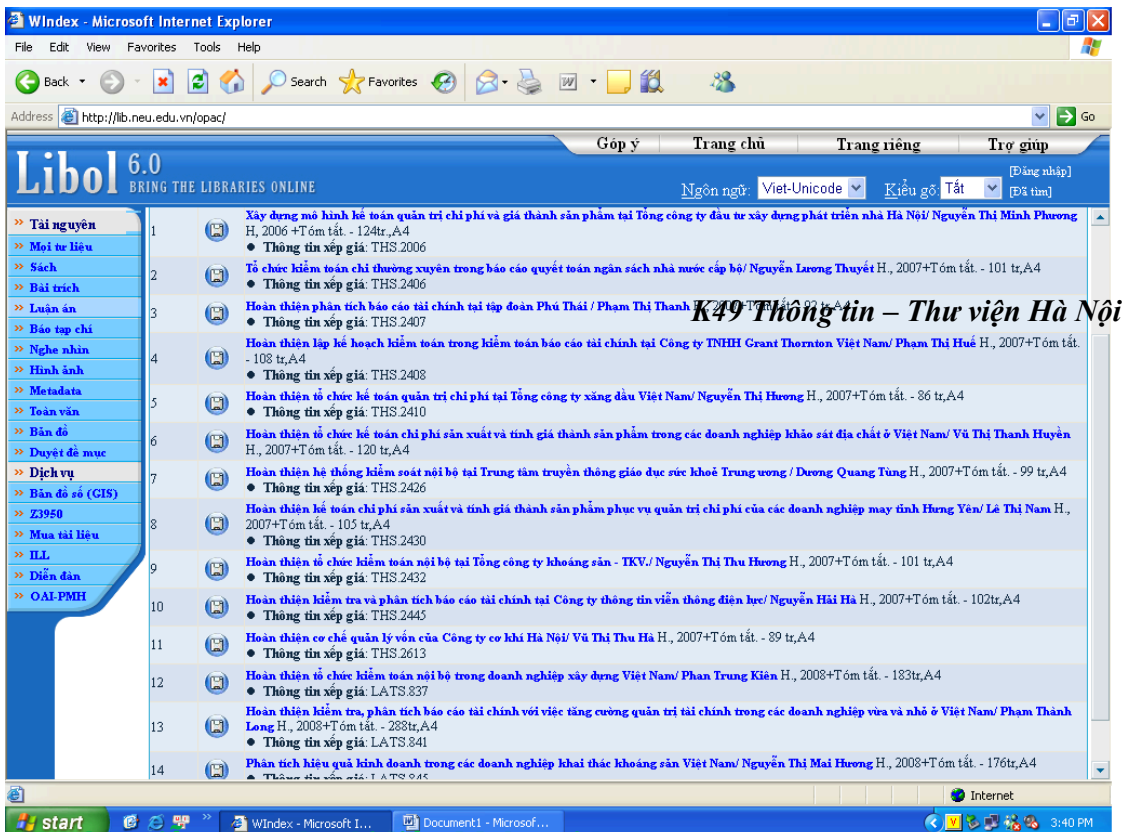
K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

50



Kết quả trả về là danh sách các bản luận án.

Ví dụ: hình 2



Bạn đọc cần ghi lại tên đề tài của luận án, luận văn, ký hiệu (LATS hoặc THS)

2.2.3.2. Cơ sở dữ liệu điện tử - sản phẩm của dự án giáo dục đại học

* **TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ TOÀN VĂN (EMERALD FULL TEXT).**

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL sau:

<http://www.emeraldinsight.com>

Emerald Full Text là bộ sưu tập gồm 42,000 bài báo của trên 100 tạp chí có uy tín trên thế giới về quản trị kinh doanh với thông tin toàn văn hồi cổ cho đến năm 1994 và thông tin tóm tắt có từ năm 1989 đến nay.

Emerald Full Text cung cấp khả năng truy cập trực tuyến tới những nghiên cứu mới nhất và khuynh hướng phát triển toàn cầu.

Với **Emerald Full Text** bạn đọc có thể tìm thấy thông tin về tất cả các chuyên ngành quản trị như quản lý tiếp thị, quản lý nguồn nhân lực, quản lý thông tin, thư viện cũng như chất lượng của các hoạt động quản lý và nhiều vấn đề khác có liên quan.

* **Cơ sở dữ liệu Proquest Digital Dissertation (PQDD)**

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL:

<http://wwwlib.umi.com/dissertations>

Với CSDL Proquest Digital Dissertation (PQDD) độc giả có thể truy cập tới toàn bộ thư viện luận văn trực tuyến của Proquest, bao gồm:

1,6 triệu bản ghi tóm tắt luận văn, luận án của hơn **1,000** trường đại học danh tiếng ở Mỹ và thế giới từ năm 1861 đến nay.

1.2 triệu luận văn, luận án với cả thông tin thư mục và tóm tắt.

Có thể tải về **toàn bộ nội dung** của **260,000** luận văn, luận án từ năm 1997 đến nay từ tất cả các máy tính nối mạng thông qua địa chỉ IP tĩnh của trường Đại học kinh tế quốc dân.

*** Cơ sở dữ liệu ECONLIT**

52

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trên CD-ROM tại Trung tâm Thông tin Thọ viện.

· Econlit chứa đựng **370.000** bản ghi tóm tắt từ các tạp chí kinh tế, sách, luận văn, các bài báo, văn kiện hội thảo, các tập đề tài v.v... do Hội Kinh tế Mỹ “American Economic Association” lựa chọn từ tài liệu kinh tế hàng đầu trên thế giới từ năm **1969** tới nay.

· **Chủ đề chính** : Thông tin phát triển kinh tế; dự báo kinh tế; lịch sử kinh tế; lý thuyết về tài chính, lý thuyết tiền tệ và thể chế tài chính; tài chính kinh doanh; tài chính công; lao động; chăm sóc sức khoẻ; quản lý; nhân khẩu học; kinh tế đô thị; kinh tế vùng; kinh tế nông nghiệp; nghiên cứu về các nước và qui định của chính phủ.

*** Cơ sở dữ liệu Tạp chí toàn văn ABI/INFORM**

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL

<http://proquest.umi.com/login/ipauto> hoặc

Trên đĩa CD-ROM tại Trung tâm Thông tin Thọ viện

· Thông tin mới nhất và cập nhật thường xuyên về kinh tế, kinh doanh, quản trị từ **1.530** + tạp chí chuyên ngành hàng đầu thế giới.

· Dạng thông tin: Toàn văn (Full Text), hình ảnh (Full Image) cùng với các hình ảnh, biểu đồ, đồ thị minh hoạ (Text + Graphic)

· Phạm vi thông tin: Từ năm 1971 đến nay.

· Khả năng truy cập 24/24h từ tất cả các máy tính nối mạng thông qua địa chỉ IP tĩnh của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

· Các chủ đề chính trong ABI/INFORM:

- Điều kiện kinh doanh

- Xu hướng thương mại quốc tế

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

- Chiến lược và sách lược kinh doanh
- Phương pháp quản lý
- Thông tin cạnh tranh về sản phẩm
- Cùng với các thông tin về các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kinh doanh máy tính, kinh tế, viễn thông, năng lượng, kỹ thuật, môi trường, y tế, nguồn nhân lực, bảo hiểm, luật, quản lý, thị trường v.v...

*** Cơ sở dữ liệu NexisLexis**

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL sau:

CSDL Nexis : <http://www.lexisnexis.com/sg/vtech>

ID: 2VTECH ; Password: VTECH9034

CSDL Lexis : <http://www.lexisnexis.com/sg/vtech>

ID: 1VTECH ; Password: VTECH2837

- Ba tỷ trang tư liệu có thể tìm kiếm.
- 31.640 tin tức, sự kiện kinh tế thương mại, nguồn tin pháp luật.
- Khả năng truy cập 24/24h từ tất cả các máy tính nối mạng thông qua địa chỉ IP tĩnh của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Chủ đề chính:

Kế toán, Thuế và Tài chính, Nghiên cứu phân tích, Ngân hàng, các trích dẫn và Báo cáo kinh doanh, Báo cáo của các công ty, Thương mại điện tử, Bất động sản, Thương mại quốc tế, Nguồn nhân lực, Luật pháp sửa đổi, Tin tức pháp luật, Tin tức Châu á Thái Bình Dương, Khoa học và Công nghệ, Quy tắc thương mại.

NỘI DUNG

Tin tức

4.000+ nguồn tin từ các hãng truyền thông, báo chí nổi tiếng:

BBC/CNN

The Times and Sunday Times

USA Today

Bloomberg

Business Week

Business Ware

Financial Times(London)

Global News Ware

The Guardian(London)

Los Angeles Times

The New York Times

Tạp chí

Thông tin từ các CSDL hàng đầu với trên 11.900+ nguồn tin khác nhau:

Harvard Business Review

Economist

Forbes

Fortune

Accounting Review

Asia Business

Cơ sở dữ liệu

Thông tin từ các CSDL hàng đầu
với trên 2.000+ nguồn tin khác
nhau:

RDS Business & Industry

RDS Business &

Management Practices

RDS TableBase

PQ ABI/INFORM

PQ Bank Information Source

PQ Business Dateline Source

EMBASE

MEDLINE

IAC Marketing & Industries

Hồ sơ và báo cáo công ty

Thông tin từ các CSDL hàng đầu
với trên 9.300+ nguồn tin khác
nhau:

Company Intelligence-US

Extel Cards Database

Financial Post Corporate Survey

Hoover Company and Industry
Report

55

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

Banking World
Business Economics

US Business Directory
Standard & Poor's Description Plus

IBM System Journals

News

Information Today

Worldscope-International Company

Int'L Business

Profile

Management

Nelson Information

Báo cáo của các nước trên thế giới

Thông tin từ các CSDL hàng đầu với trên **3.700+** nguồn tin khác nhau:

EIU Business Africa

EIU Business Asia-Asia / Pacific

Rim

EIU Business China

Asia / Pacific Rim

EIU Business Eastern

Europe EIU Business

Europe

EIU Business Latin America

EIU Business Middle East

EIU Business Operations Report

EIU Business South Asia

EIU Country Forecasts

Luật pháp theo chủ đề

Luật theo chủ đề với hơn 5.900 nguồn thông tin cung cấp thông tin về luật theo các chủ đề như Luật Chính phủ, Luật Thương mại, Luật Liên doanh, Luật Bản quyền, Luật Giáo dục, Luật Môi trường, Luật Phát minh sáng chế, Luật Quốc tế, Luật Gia đình...được cung cấp từ Journal & Literature, Legal Fillings, Administrative Material & Regulation, Legal Reference & Material.

* CƠ SỞ DỮ LIỆU SPINGERLINK :

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL sau:

<http://www.springerLINK.com>

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

56

SpringerLINK là một trong các dịch vụ cung cấp thông tin toàn văn hàng đầu trên thế giới hiện nay.

SpringerLINK cung cấp khả năng truy cập trực tuyến tới **500 tạp chí toàn văn** có chỉ số ảnh hưởng khoa học cao (Peer Review Journal)

Với **SpringerLINK Economics Library** bạn đọc có thể tra cứu liên tục (24/24h) nội dung của 34 tạp chí kinh tế hàng đầu với thông tin cập nhật nhanh chóng và thông tin hồi cố từ năm 1996 đến nay.

Có thể tham khảo 10 thư viện chuyên ngành khác trong SpringerLINK như Computer Library; Mathematics Library v.v...

Khả năng truy cập 24/24h từ tất cả các máy tính nối mạng thông qua địa chỉ IP tĩnh của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

2.2.3.3. Cơ sở dữ liệu sách điện tử

* KLUWER ONLINE E-BOOK

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL sau:

<http://ebooks.kluweronline.com>

Bộ sưu tập sách điện tử trực tuyến Kluwer cung cấp trên 600 đầu sách xuất bản trong những năm gần đây với **60 cuốn sách kinh tế** hàng đầu có thể tìm kiếm, đọc trực tuyến và tải về tại tất cả các máy tính nối mạng Internet thông qua các địa chỉ IP tĩnh của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

· Bản quyền sử dụng vĩnh viễn (PERPETUAL license) của **60 cuốn sách kinh tế** đã đặt mua.

· Không giới hạn số lượng người truy cập đồng thời tới toàn bộ nội dung của các cuốn sách trong Kluwer Online Economics Subject.

· “ **Không cần đăng ký mượn/trả; Không phải xếp hàng chờ đợi**” . Toàn bộ nội dung của các cuốn sách đặt mua sẽ có ngay trên máy tính của bạn chỉ với vài thao tác kích “chuột”. Có thể cùng đọc và chia sẻ nội dung của một

cuốn sách với bạn bè đồng nghiệp từ các địa điểm khác nhau trong trường Đại học KTQD.

*** EBRARY E- Book: Business and Economics Collection**

Hình thức & địa chỉ truy cập: Trực tuyến (Web) tại địa chỉ URL sau:

<http://site.ebrary.com/lib/neu>

· **3,644 cuốn sách toàn văn** thể tra cứu, đọc trực tuyến và tải về dưới dạng điện tử.

· 75% đầu sách được xuất bản trong 2 năm gần đây của 40 nhà xuất bản hàng đầu trên thế giới.

· Không giới hạn người truy cập đồng thời (multi – user access), thời gian truy cập (24/24 giờ) tới toàn bộ nội dung các cuốn sách nằm trong **Business and Economics Collection** , từ tất cả các máy tính nối mạng Internet thông qua địa chỉ IP tĩnh của trường Đại học KTQD.

· Truy cập miễn phí nội dung của 16,000+ cuốn sách về các chủ đề khác trong CSDL eBrary.

· Sản có một số tiện ích như tạo tủ sách cá nhân, đánh dấu, ghi chú....Công nghệ PDF cho phép người sử dụng có thể tham khảo từng cuốn sách đúng như dạng bản in.

*Để giúp bạn đọc có địa chỉ, Trung tâm Thông tin – Thư viện cung cấp cho bạn đọc một số địa chỉ tìm kiếm dưới đây.

- Địa chỉ INTERNET:

<http://www.vnn.vn/>

VDC – Công ty Điện toán và Truyền số liệu Việt Nam

<http://home.vnn.vn/>

VDC1-Công ty Điện toán và Truyền số liệu khu vực 1(Hà Nội)

http://saigon.vnn.vn/	VDC2-Công ty Điện toán và Truyền số liệu khu vực 2(TP.Hồ Chí Minh)
http://danang.vnn.vn/	VDC3-Công ty Điện toán và Truyền số liệu khu vực 3 (Đà Nẵng)
http://www.vol.vnn.vn	Việtnam Online (VOL)
http://tgd.advanced.crg/3088/stockmar Ket/introduction.html	Tài liệu về thị trường chứng khoán
http://www.asiansources.com	Trang chủ của tập đoàn asian Resources chuyên về kinh doanh và doanh nhân
- Các trường Đại học Việt Nam	
http://www.neu.edu.vn	Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
http://www.hut.ed36u.vn/	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
http://www.vnuhcm37.edu.vn/	Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh
http://www.hcmut.ed38u.vn/	Đại học Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
http://www.hcmuns.ed39u.vn/	Đại học Khoa học Tự nhiên TP Hồ Chí Minh
http://www.hcmuarc.edu40.vn/	Đại học Kiến Trúc
http://www.hcmueco.edu.v41n/	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh
http://www.hcmussh.edu.vn/	Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn
http://www.hcmulaw.edu.vn/	Đại học Luật
http://www.hcmupeda.vn/	Đại học Sư phạm
http://www.hcmutt.edu.vn/	Đại học Sư phạm Kỹ thuật
http://www.ptit.edu.vn/	Học viện Bưu chính viễn thông
http://www.vnn.vn/vaip/	Hội Tin học Việt Nam

|

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

59

- Các trường Đại học nước ngoài

http://www.american.edu/	American University
http://www.bu.ac.th/	Bangkok University
http://web.bu.edu	Boston University
http://www.calstate.edu/	California State University
http://www.cam.ac.uk/	Cambridge University
http://www.cqu.edu.au/	Central Queensland University
http://www.cmich.edu/	Central Michigan University

Modul OPAC là cầu nối giữa bạn đọc và thư viện, qua trang chủ của Thư viện, bạn đọc có thể tra cứu tài liệu qua OPAC, phương thức tra cứu tài liệu này rất hiệu quả, thân thiện với người dùng tin. Bạn đọc có thể tra tìm tài liệu ở nhiều điểm truy cập khác nhau mà không nhất thiết phải nhớ bất kỳ một thông tin nào của tài liệu.

Thông thường bạn đọc tra cứu theo các từ khoá thể hiện nội dung tài liệu mình quan tâm, phục vụ cho học tập, nghiên cứu giảng dạy. Các kết quả tìm kiếm được hiển thị ngay trong giây lát, với rất nhiều tài liệu phù hợp với nhu cầu, tạo cho bạn đọc thoải mái tin.

Phương thức tìm kiếm cũng được thể hiện ở nhiều mức độ, phù hợp với người dùng tin đó là tìm đơn giản, tìm nâng cao, tìm kết hợp các toán tử logic. Hầu hết bạn đọc của Trung tâm đều có khả năng tìm kiếm tài liệu ở mọi cấp độ một cách đơn giản, dễ dàng.

2.2.4. Nhân lực tham gia việc xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu của

Trung tâm

2.2.4.1. Cán bộ làm công tác xây dựng cơ sở dữ liệu

Con người luôn là yếu tố quan trọng có vai trò quyết định đến hiệu quả và chất lượng trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Hoạt động Thông tin - Thư viện nói chung, tổ chức xây dựng duy trì và phát triển bộ máy tra

cứu nói riêng, đặc biệt là bộ máy tra cứu tin hiện đại thì cán bộ và trình độ của cán bộ lại càng có vai trò ảnh hưởng đến chất lượng của bộ máy và chất lượng đáp ứng nhu cầu tra cứu tìm tin của bạn đọc.

Nắm bắt được tinh thần trên, lãnh đạo Nhà trường và Trung tâm đã phát huy hết yếu tố quản lý và tổ chức để lựa chọn và phân bổ những cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm xử lý tài liệu, có trình độ tin học và công nghệ thông tin cao và tất nhiên có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết nghề nghiệp vào vị trí xử lý thông tin, quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, cụ thể:

Đồng chí Giám đốc có trình độ thạc sỹ chuyên ngành TT-TV ngoài việc tổ chức, lãnh đạo đơn vị còn có nhiệm vụ chính là Phụ trách mảng tin học, cơ sở dữ liệu, đảm bảo cập nhật và phân phối thông tin tới người dùng tin nhanh nhất.

Đồng chí Phó Giám đốc -thạc sỹ chuyên ngành TTTV phụ trách mảng chuyên môn, nghiệp vụ, xử lý thông tin.

Phụ trách phòng Thông tin – Thư mục là cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm công tác,...

2.2.4.2. Người dùng tin - người trực tiếp sử dụng các sản phẩm tra cứu của Trung tâm

Người dùng tin của Trung tâm là toàn bộ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, nhân viên, học viên, sinh viên tại chức, chính quy của trường đều có quyền được cấp thẻ và sử dụng các tài nguyên của Trung tâm.

Theo kết quả thăm dò, hầu hết bạn đọc - NDT của Trung tâm đều có trình độ tin học cơ bản, họ đều có thể sử dụng các phương tiện và thiết bị điện tử để tra cứu thông tin.

Kết quả mà bạn đọc đánh giá đó chính là phần thưởng tinh thần dành cho cán bộ Trung tâm. 100% đánh giá là chất lượng phục vụ của cán bộ và nhân viên thư viện tốt, thân thiện, cởi mở. Sẵn sàng giúp đỡ, giải đáp và

hướng dẫn bạn đọc tra cứu tìm kiếm và khai thác triệt để nguồn lực thông tin của thư viện.

Có được kết quả đó chính là nhờ vào sự tận tụy của nhân viên và khả năng tổ chức, lãnh đạo của ban giám đốc Trung tâm. Hàng năm Trung tâm luôn vạch ra kế hoạch hoạt động cho từng tháng, quý năm. Đặc biệt là khâu tổ chức các buổi hội nghị bạn đọc để thăm dò ý kiến phản hồi của bạn đọc, những mặt mạnh và những mặt còn hạn chế cần khắc phục, đồng thời đầu mỗi khoá học, các tân sinh viên đều được trang bị kiến thức cơ bản nhất, quyền hạn và nghĩa vụ cũng như phương pháp tìm kiếm và sử dụng hiệu quả tài liệu của thư viện.

Như vậy, HTTCT hiện đại của thư viện ĐHKQTĐ là một trong những hệ thống tìm tin phổ biến hiện nay đã và đang được nhiều cơ quan Thông tin – Thư viện áp dụng. Phần mềm Libol 6.0 đã tỏ ra khả năng hơn hẳn các phần mềm khác trong các hoạt động của thư viện. Do đó đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu của bạn đọc - người dùng tin nhanh chóng chính xác kịp thời. Ngoài ra nó còn giúp bạn đọc - người dùng tin tra tìm tài liệu bằng nhiều phương pháp khác nhau mà HTML thủ công không làm được.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TRA CỨU TIN CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC

DẪN 3.1. Nhận xét

3.1.1. Bộ máy tra cứu tin truyền thống

Cần khẳng định rằng Hệ thống tra cứu tin truyền thống đã đạt được hiệu quả rất lớn và có vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động của thư viện. Ngoài những ưu điểm, tính ổn định, trong quá trình phát triển, hệ thống tra cứu tin đã bộc lộ một số khó khăn cần được khắc phục.

*Ưu điểm

Nhìn chung HTTCT truyền thống đã áp dụng được phần lớn yêu cầu của bạn đọc – người dùng tin: thân thiện, phù hợp với đặc tính thói quen tập quán tra cứu tin của bạn đọc – người dùng tin. Hay nói cách khác bạn đọc - người dùng tin dễ dàng tìm kiếm tài liệu theo tâm lý, thói quen sử dụng, đặc biệt đối với bạn đọc là các cán bộ trung tuổi trở lên, đã sử dụng quen hệ thống tra cứu truyền thống, ngại tiếp xúc với các phương tiện hiện đại.

- Hệ thống tra cứu tin truyền thống được xây dựng theo thời gian hình thành của thư viện. Do vậy, chúng thường xuyên được cập nhật, kiểm tra chỉnh lý, các chuẩn mực, tính nhất quán được thực hiện tốt tạo điều kiện cho bạn đọc dễ dàng tra cứu.

- Người dùng tin có thể tra cứu thông tin qua nhiều hệ thống: Có thể tra theo tên tài liệu, tên tác giả (tiêu đề mô tả), theo môn loại khoa học và chủ đề. Vì vậy, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm kiếm của bạn đọc.

- Phù hợp với tập quán thói quen tra cứu tìm tin của bạn đọc - người dùng tin.

- HTMLTT phản ánh được đầy đủ vốn tài liệu của thư viện, là một kho tư liệu thu nhỏ.

+Qua mục lục chữ cái, có thể giúp bạn đọc dễ dàng tìm kiếm các tài liệu của một tác giả được tập hợp vào một vị trí, thuận lợi cho bạn đọc khi muốn nghiên cứu một chủ đề, hay một lĩnh vực, chuyên môn, quan điểm khoa học của tác giả đó (vì thông thường các nhà khoa học có trình độ về một lĩnh vực hay chuyên ngành nhất định, nên họ cũng chỉ có thể viết về một chuyên ngành đó).

+Trương tự như vậy, mục lục phân loại cũng phản ánh kho tài liệu theo môn loại khoa học, nhìn vào hệ thống mục lục phân loại, bạn đọc cũng có thể nhận biết được khối lượng thông tin về lĩnh vực nào chiếm ưu thế trong thư viện, và từ đó có thể quyết định việc khai thác và tìm kiếm thông tin.

- HTMLTT còn là công cụ đắc lực cho cán bộ thông tin và bạn đọc – người dùng tin. Khi các CSDL trên máy vi tính chưa được cập nhật và hồi cố được tất cả các sách trong thư viện ĐHKQTĐ, khắc phục được sự cố khi hệ thống tra cứu tin hiện đại không hoạt động được như: mất điện, hỏng đường truyền,...

- Cũng như nhiều thư viện khác trên thế giới HTML truyền thống vẫn đóng vai trò tích cực trong công tác tìm tin.

- Là một hệ thống tra cứu được lưu truyền từ xưa đến nay, được sử dụng phổ biến, ai cũng có thể sử dụng được.

*** Hạn chế**

Ngoài những ưu điểm của mục lục truyền thống, thì chúng còn một số hạn chế đó là:

- Mất quá nhiều thời gian tìm kiếm tài liệu.

- Bạn đọc không kiểm soát được tài liệu còn hay đang bận, điều này gây tâm lý chán nản, mất công sức thời gian của bạn đọc.

- Nhiều khi phích bị mất, có thể do lỗi của cán bộ thư viện hoặc do bạn đọc người dùng tin không có ý thức rút ra để dùng đọc riêng, vô hình làm tài liệu trong kho không được sử dụng triệt để, gây lãng phí.

- Đối với mục lục chữ cái, tài liệu trong cùng một lĩnh vực, chủ đề bị tản mạn gây nhiễu thông tin cho bạn đọc khi tra tìm.

- Khả năng đáp ứng việc tìm kiếm chưa cao, vì mỗi một lần tìm chỉ được một kết quả.

- Mặt khác chưa xây dựng được các kho tài liệu tra cứu, chưa có hồ sơ trả lời bạn đọc gây khó khăn cho việc theo dõi bạn đọc – người dùng tin.

Những hạn chế trên đòi hỏi quá trình hoạt động cán bộ thư viện luôn phải chỉnh lý lại HTML để góp phần giúp cho bạn đọc – người dùng tin và cán bộ thông tin tra cứu tìm tin nhanh chóng chính xác và thuận lợi.

- Kinh phí chi cho điện tích, xây dựng, bổ sung và chỉnh lý hệ thống mục lục truyền thống không phải là nhỏ, đó là kinh phí mua nguyên vật liệu như tử phích, giấy, các phụ kiện kèm theo.

- Thời gian để cập nhật các phiếu mô tả cũng chậm hơn rất nhiều so với bộ máy tra cứu hiện đại. Đồng thời bạn đọc cũng khó kiểm soát được tài liệu nào mới về thư viện.

3.1.2. Hệ thống tra cứu tin hiện đại

* Ưu điểm

Với việc ứng dụng phần mềm Libol 6.0 cho phép bạn đọc – người dùng tin tra cứu dễ dàng thuận tiện, bao gồm: tra cứu bằng từ khoá, nhan đề tác giả... Mặt khác đây là phần mềm nhằm quản lý CSDL phân tán, kiểm soát thông tin trên mạng mà thư viện đang hoạt động.

Các cơ sở dữ liệu tạo ra có chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu của nhiều bạn đọc khác nhau.

Khả năng tra tìm thông tin nhanh chóng và chính xác: bạn đọc có thể cập nhật thông tin nhanh chóng trên các nguồn thông tin khác nhau.

Đặc biệt với tính năng ưu việt của mạng Internet thì bạn đọc có thể tìm kiếm tài liệu của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

Phương pháp tìm đơn giản, chỉ cần bạn đọc – người dùng tin có kiến thức cơ bản về tin học là có thể tra cứu được. Ngoài việc tiếp xúc với những

thông tin cơ bản của tài liệu như: tên sách, tên tác giả..., bạn đọc – người dùng tin còn có thể biết được một số thông tin quan trọng khác về nội dung của tài liệu – tài liệu đã được tóm tắt một cách ngắn gọn nhất nội dung của tài liệu (điều này thì HTTCT truyền thống không làm được)

Kiểm soát được tình hình mượn trả của tài liệu trong thư viện.

Tìm kiếm đơn giản và thu lại được nhiều kết quả, tạo hứng thú cho bạn đọc khi sử dụng thư viện.

* Hạn chế

Mặt trái của hệ thống cứu tin hiện đại đó chính là:

- Việc đầu tư ngân sách, kinh phí ban đầu để xây dựng các CSDL rất cao, bao gồm việc trang bị các thiết bị hiện đại, nối mạng cục bộ, mạng Internet, đường truyền tốc độ cao, đầu tư kinh phí để đặt mua phần mềm thư viện. Tuy vậy, được sự đầu tư của Dự án Giáo dục, nên Trung tâm đã được trang bị cơ bản các thiết bị đáp ứng nhu cầu tìm kiếm của bạn đọc.

-Yêu cầu trình độ cán bộ phải thuần thục các thao tác khi sử dụng phần mềm, là một khó khăn đối với cán bộ có tuổi ngại thích nghi. Điều này cũng đòi hỏi một phần kinh phí chi cho đào tạo và tập huấn cán bộ.

- Hệ thống tra cứu hiện đại không phải lúc nào cũng có thể truy cập được, bởi các sự cố như mất điện, lỗi phần mềm, lỗi hệ thống, virus.

- Cần phải cung cấp cho người dùng tin có một trình độ cơ bản về tra cứu và tìm kiếm thông tin, đối với những bạn đọc là sinh viên khoá mới, phải có một hướng dẫn chi tiết cho việc tra cứu tìm tin.

- Việc xử lý thông tin của cán bộ phụ thuộc vào chất lượng tìm kiếm thông tin của bạn đọc. Nếu tài liệu được xử lý thông tin chính xác, công cụ xử lý ngữ nghĩa logic được áp dụng triệt để thì, bạn đọc cũng có thể tìm tin hiệu quả và ngược lại. Bởi việc tìm kiếm thông tin và thói quen tìm kiếm tại hệ

thống tra cứu tin hiện đại là việc đánh từ khoá, nếu từ khoa không chính xác thì kết quả sẽ không như ý muốn.

3.2. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống tra cứu tin.

* Hoàn thiện Bộ máy tra cứu tìm tin truyền thống

- Phát huy những ưu điểm của của bộ máy tra cứu tin truyền thống đó là việc thường xuyên khuyến khích bạn đọc sử dụng các công cụ truyền thống để hiểu rõ hơn về tinh thần, trình độ, cũng như cấu trúc và các thành phần vốn tài liệu một cách rõ ràng hơn. Từ đó nâng cao tính yêu sách, yêu khoa học đối với bạn đọc.

- Bản thân mỗi cán bộ cũng phải coi trọng hệ thống tra cứu truyền thống để có ý thức gìn giữ và bổ sung và thường xuyên chỉnh lý cho hệ thống phiếu mục lục ngày càng được đầy đủ và hoàn thiện.

- Cần tuân thủ các nguyên tắc, các quy định chặt chẽ của thư viện về khâu xử lý hình thức và nội dung theo đúng chuẩn nghiệp vụ. Đây chính là tiền đề để thư viện tiến tới việc chia sẻ và trao đổi dữ liệu trong phạm vi quốc gia và quốc tế.

- Đặc biệt, với những tài liệu khó phân loại cần có sự tư vấn của các chuyên gia phân loại, hoặc tham khảo từ các thư viện lớn, có đội ngũ chuyên gia, cũng có thể tham khảo chính các chuyên gia về lĩnh vực đó tại trường để có những kết quả chính xác giúp bạn đọc tra cứu và thoả mãn yêu cầu tin.

- Cần có quyền nhật ký theo dõi tình hình bộ máy tra cứu truyền thống, nhằm giải quyết kịp thời những thắc mắc của bạn đọc.

*Nâng cao chất lượng và chuẩn hoá các CSDL

- Cơ sở dữ liệu chính là linh hồn của bộ máy tra cứu tin hiện đại, việc nâng cao chất lượng bộ máy tra cứu tin cần bắt đầu từ việc xây dựng các cơ sở dữ liệu phong phú, đa dạng và chất lượng. Để thực hiện được điều đó, Trung tâm cần tiến hành ngay từ bước xử lý tài liệu.

- Xây dựng biểu mẫu nhập tin phù hợp với nhu cầu khai thác thông tin;
Chú trọng đến các trường có chức năng tìm kiếm, đó là tiêu đề mô tả chính,
tiêu đề mô tả phụ; các trường chủ đề, từ khoá, tóm tắt, nhan đề, đây là những

trường mà bạn đọc thường truy cập nhất, đòi hỏi phải nhập chính xác, theo đúng quy tắc mô tả Anh - Mỹ. Vị trí, ý nghĩa và nội dung của các trường tuân thủ theo đúng khổ mẫu MACR 21 để tiện cho việc chia sẻ, trao đổi và quảng bá thông tin.

- Công tác phân loại tài liệu của Trung tâm cần có những nghiên cứu và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Theo văn bản mới nhất của Bộ Văn hoá – Thông tin, số 1598/BVHTT-TV về việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ trong các thư viện Việt Nam, Bộ khuyến khích “với chủ trương : Chuẩn hóa - hội nhập và Phát triển,..” Bộ Văn hoá – Thông tin hướng dẫn việc thực hiện các chuẩn nghiệp vụ: các thư viện đã có đủ điều kiện về kinh phí, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ sẽ chuyển sang áp dụng khung phân loại DDC, khổ mẫu MARC21, quy tắc mô tả theo AACR2. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Trung tâm nên tiến hành áp dụng khung phân loại DDC đã được Việt hoá để hoà nhập chung cùng cộng đồng thư viện trong nước và thế giới.

- Việc tóm tắt nội dung tài liệu nên tiến hành đồng bộ, tiện cho bạn đọc tra cứu tìm kiếm, tránh lãng phí thời gian và công sức của cán bộ và bạn đọc.

***Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ thông tin – thư viện**

Cán bộ thư viện là nhân tố quyết định chất lượng hoạt động của thư viện. Vì vậy, nâng cao trình độ chính là nhiệm vụ cấp bách và lâu dài của mỗi thư viện.

Trung tâm TTTV ĐHKQTĐ cần có kế hoạch đào tạo cán bộ bằng các hình thức cử cán bộ đi học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học để cán bộ có thể đáp ứng yêu cầu công việc.

Ngoài việc cử cán bộ đi học các lớp ngắn hạn, Trung tâm cũng cần có chế độ đãi ngộ, khuyến khích các cán bộ có ý thức tự học, tự nâng cao trình độ.

Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, các cơ quan thông tin – thư viện trên địa bàn để có thể trao đổi, toạ đàm, tham gia các hội

thảo hội nghị về thư viện, nhằm cập nhật các kiến thức mới, các chuẩn nghiệp vụ,...

Khi tuyển dụng cán bộ, cần có những yêu cầu rõ ràng về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ tin học, đặc biệt là các kiến thức về ngành khoa học kinh tế. Làm tốt việc này chính là giảm tải chi phí đào tạo đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện.

*** Đào tạo người dùng tin**

Người dùng tin chính là tấm gương phản chiếu các hoạt động của thư viện. Người dùng tin có trình độ tra cứu tốt, có hứng thú sử dụng thư viện, biết cách sử dụng các tài nguyên của thư viện, đặc biệt họ còn tư vấn, đề xuất các ý kiến làm phát huy vai trò của thư viện thì thư viện đã hoàn thành chức năng của mình.

Trung tâm TT-TV ĐHKQTĐ có một đội ngũ người dùng tin có trình độ tin học, ngoại ngữ tương đối tốt. Đây chính là mặt thuận lợi của thư viện. Tuy nhiên để bạn đọc có thể khai thác và sử dụng triệt để các tài nguyên của thư viện và đặc biệt là các sản phẩm cấp thư mục thì thư viện cần phải có những định hướng, kế hoạch triển khai đào tạo bạn đọc một cách bài bản. Qua quan sát, hầu hết các bạn đọc trẻ đều có thể tìm kiếm thông tin qua OPAC, qua mạng một cách dễ dàng, nhưng họ cũng chỉ tìm kiếm ở mức độ đơn giản là đánh các cụm từ có chức nội dung cần tìm kiếm, việc tìm kiếm đó nhiều khi kết quả tìm quá lớn, hoặc không chính xác, gây độ nhiễu tin và phản lại tính năng tìm kiếm hiện đại của hệ thống.

Chính vì nguyên nhân tìm kiếm nhiều khi mất thời gian mà kết quả không như mong muốn. Do vậy, Trung tâm cần mở các buổi hội nghị bạn đọc, hướng dẫn bạn đọc tìm kiếm nâng cao, tìm kiếm bằng sự kết hợp các toán tử logic để việc tìm kiếm được thuận lợi và đạt kết quả cao.

Việc đào tạo này cũng cần đặc biệt dành thời gian, kiên trì đối với nhóm người dùng là cán bộ giảng dạy có độ tuổi trung niên trở lên, vì thói quen, tâm lý ngại tiếp xúc với các phương tiện hiện đại.

*** Hoàn thiện và khai thác triệt để các tính năng ọu viết của phần mềm LiBOL.**

Phần mềm LiBOL có các chức năng tra cứu liên thư viện qua cổng Z3950, đây chính là phương tiện tối ưu để cán bộ thư viện, bạn đọc có thể khai thác các CSDL ngoài thư viện.

Quá trình xử lý tài liệu để cho ra đời các sản phẩm thông tin chất lượng không phải lúc nào cũng đơn giản, nhiều khi đối với những tài liệu ngoại văn, có nội dung khó xử lý, trong khi trình độ ngoại ngữ của cán bộ chưa thành thạo, thì đây quả là bài toán khó cho các thư viện. Một số các thư viện đã tranh thủ các chuyên gia về ngành về lĩnh vực khoa học đó xác định nội dung chính của tài liệu để xử lý, tuy nhiên việc làm này quá khó khăn khi phải tìm tới các chuyên gia, hoặc sẽ mất rất nhiều thời gian. Vì vậy, tra cứu liên thư viện là giải pháp hữu hiệu để việc xử lý được chuẩn xác, tốn ít thời gian, công sức đặc biệt là sự thống nhất trong cách mô tả.

*** Tăng cường các sản phẩm thông tin điện tử:**

Ngoài việc cung cấp các thông tin cấp thư mục, thư viện nên chú trọng đến việc số hoá tài liệu nhằm cung cấp các thông tin ở dạng tài liệu toàn văn.

***Tập trung đầu tư các trang thiết bị hiện đại**

Môi trường thân thiện, đường truyền tốc độ cao để đáp ứng tối đa nhu cầu tìm kiếm của bạn đọc ở mọi thời điểm.

Hiện nay cơ sở vật chất trang thiết bị của TTTT-TV nhìn chung tương đối đồng bộ và hiện đại. Tuy nhiên để TTTT-TV phát triển ngày một lớn mạnh và hiện đại tiến tới mô hình thư viện điện tử thì cần phải hiện đại hoá hơn nữa. Để có thể xây dựng được mô hình thư viện điện tử, liên kết chia sẻ nguồn lực thông tin với tất cả các thư viện trong và ngoài nước, để có thể hội nhập với cộng đồng quốc tế, TTTT-TV ĐHKQTĐ cần phải chú trọng đến việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng thông tin vào các yêu cầu sau:

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

Thay thế hoặc sửa chữa các máy tính cũ, kém chất lượng, tốc độ chậm bằng thế hệ mới với tốc độ cao và cấu hình mạnh.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện trang WEB của thư viện để kết nối với bên ngoài, để người dùng tin dễ dàng tiếp cận và sử dụng những sản phẩm và dịch vụ của thư viện; Trang bị thêm phần mềm số hoá tài liệu cùng với các thiết bị lưu giữ nguồn tin điện tử, các thiết bị có thể đọc được các tài liệu dưới dạng điện tử.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

KẾT LUẬN

Nhân loại đang sống trong thế kỷ 21 của nền văn minh thông tin tri thức. Thời đại mà CNTT đã làm thay đổi bộ mặt của đời sống xã hội, thâm nhập, tác động vào mọi lĩnh vực, đặc biệt sự tác động này đã làm thay đổi diện mạo của các thư viện trên toàn thế giới nói chung và các thư viện ở Việt Nam nói riêng, làm thay đổi hình ảnh của các cơ quan Thông tin – Thư viện. Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển TTTT - TV ĐHKQTĐ đã có sự đóng góp to lớn trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nhà trường. Sau nhiều năm ứng dụng khoa học công nghệ và Công nghệ thông tin vị trí vai trò của thư viện ngày càng được nâng cao. TTTT – TV đã đạt được rất nhiều thành tích góp phần to lớn vào sự nghiệp CNH – HĐH nước nhà. Trong quá trình đó thư viện luôn luôn xác định hướng đi và mục tiêu đúng đắn cho mình, đó là sẽ xây dựng một TTTT-TV hiện đại.

Hoạt động thông tin – thư viện luôn gắn liền và là thành phần chủ đạo nâng cao chất lượng đào tạo. Vai trò đó chính là niềm tự hào và sự cố gắng không ngừng của mỗi cán bộ thông tin thư viện nói chung và cán bộ Thông tin – Thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân nói riêng. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện mình, các cán bộ thư viện ngày càng khẳng định mình về trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ để hoàn thiện bộ máy tra cứu, đáp ứng tối đa nhu cầu tra cứu và tìm kiếm của bạn đọc.

Để hoàn thành xuất sắc vai trò chính trị của mình, TTTT-TV cần có chính sách hoàn thiện HTTCTT cho thích hợp. Đảm bảo sự tương đồng giữa HTTCTT truyền thống với HTTCTT hiện đại, các trang thiết bị đảm bảo cho sự hoạt động của HTTCTT, quan tâm đặc biệt tới yếu tố con người.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Cao Thị Dung (2001), Nghiên cứu hoạt động tra cứu và phục vụ thông tin tư liệu thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. ĐHQGHN, Hà Nội.
- 2 Đại học Kinh tế Quốc dân (2008), Tài liệu hướng dẫn tra cứu tìm tin trên phần mềm thư viện Libol (6.0)
- 3 <http://Lib.neu.edu.vn>
- 4 Lê Văn Hoà (2002), Tìm hiểu bộ máy tra cứu tin tại Trung tâm TTTV ĐHQGHN, Khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. ĐHQGHN, Hà Nội.
- 5 Trần Thu Hằng (2002), Nghiên cứu nhu cầu tin và đảm bảo thông tin cho người đọc và người dùng tin của Trung tâm TTTV Đại học Kinh tế Quốc dân, Khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. ĐHQGHN, Hà Nội.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

PHỤ LỤC 1: CÁC TÍNH NĂNG CỦA PHẦN MỀM TÍCH HỢP LIBOL 6.0

Các phân hệ chính: 09 Phân hệ chính

1. Phân hệ tra cứu trực tuyến OPAC: Là cổng thông tin chung cho mọi đối tượng để khai thác tài nguyên và dịch vụ thư viện theo cách riêng phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân; Là môi trường giao tiếp và trao đổi thông tin giữa bạn đọc với nhau, giữa bạn đọc và thư viện và giữa bạn đọc với các thư viện khác.
2. Phân hệ bổ sung: Quy trình quản lý ấn phẩm chặt chẽ và xuyên suốt kể từ lúc phát sinh nhu cầu bổ sung, đặt mua, kiểm nhận, gán số đăng ký cá biệt, xếp giá tới lưu kho và đưa ra khai thác.
3. Phân hệ biên mục: Công cụ mạnh, thuận tiện và mềm dẻo giúp biên mục mọi dạng tài nguyên thư viện theo các tiêu chuẩn thư mục quốc tế; Giúp trao đổi dữ liệu biên mục với các thư viện trên mạng Internet và giúp xuất bản các ấn phẩm thư mục phong phú và đa dạng.
4. Phân hệ ấn phẩm định kỳ: Tự động hoá và tối ưu hoá các nghiệp vụ quản lý đặc thù cho mọi dạng ấn phẩm định kỳ (báo, tạp chí, tập san...) như bổ sung, đăng ký, kiểm nhận, đóng tập, khiếu nại thiếu số và tổng hợp số có số thiếu.
5. Phân hệ bạn đọc: Quản lý thông tin cá nhân và phân loại bạn đọc giúp thư viện áp dụng được những chính sách phù hợp với mỗi nhóm bạn đọc và tiến hành các xử lý nghiệp vụ theo lô hoặc theo từng cá nhân.
6. Phân hệ lưu thông: Tự động hoá những thao tác thủ công lặp đi lặp lại trong quá trình mượn trả và tự động tính toán, áp dụng mọi chính sách lưu thông do thư viện thiết đặt. Cung cấp các số liệu thống kê về tình hình mượn trả tài liệu phong phú và chi tiết.

7. Phân hệ mượn liên thư viện (ILL): Quản lý những giao dịch trao đổi tài liệu với các thư viện khác theo chuẩn quốc tế dưới các vai trò là thư

viện cho mượn và thư viện yêu cầu mượn. Cho phép bạn đọc của thư viện này có thể mượn sách tại các thư viện khác.

8. Phân hệ sưu tập số: Theo dõi và xử lý các yêu cầu đặt mua tài liệu điện tử qua mạng. Quản lý kho tư liệu số hoá của thư viện.
9. Phân hệ quản lý: Quản lý, phân quyền người dùng và theo dõi toàn bộ hoạt động của hệ thống. Tích hợp với cơ sở dữ liệu người dùng trên LDAP hoặc Microsoft Active Directory. Cho phép tùy biến ngôn ngữ trên giao diện chương trình.

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội

PHỤ LỤC 2. TÊN MỤC LỤC TẠP CHÍ CHUYÊN ĐỀ

26. Bảo hiểm
27. Bảo hiểm xã hội
28. Công báo
29. Công nghiệp
30. Cộng sản
31. Châu mỹ ngày nay
32. Chứng khoán Việt Nam
33. Con số và sự kiện
34. Dân chủ và pháp luật
35. Dân tộc thời đại
36. Du lịch
37. Đại học giáo dục chuyên ngành (Giáo dục)
38. Địa chính
39. Giáo dục lý luận
40. Giao thông vận tải
41. Hoạt động khoa học
42. Khoa học và công nghệ
43. Khoa học xã hội
44. Khoa học, công nghệ, môi trường
45. Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
46. Kinh tế dự báo
47. Kinh tế Sài Gòn

48. Kinh tế và phát triển

49. Kiểm toán

50. Kế toán

51. Lao động và xã hội

52. Lịch sử Đảng

53. Luật học

54. Lý luận chính trị (Thông tin lý luận)
55. Nông nghiệp và phát triển nông thôn
56. Ngôn ngữ
57. Ngân hàng
58. Nghiên cứu Đông Nam Á
59. Nghiên cứu Châu Âu
60. Nghiên cứu giáo dục
61. Nghiên cứu kinh tế
62. Nghiên cứu lập pháp
63. Nghiên cứu lịch sử
64. Nghiên cứu lý luận
65. Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á
66. Nghiên cứu Quốc tế
67. Nghiên cứu Trung Quốc
68. Ngoại thương
69. Những vấn đề kinh tế thế giới
70. Nhà nước và pháp luật
71. PCW - Thế giới vi tính
72. Phát triển kinh tế
73. Quản lý nhà nước
74. Quốc phòng toàn dân
75. Sinh hoạt lý luận
76. Tư tưởng văn hoá

- 77. Tâm lý
- 78. Tài chính
- 79. Tổ chức Nhà nước
- 80. Thông tin chính trị học
- 81. Thông tin khoa học xã hội
- 82. Thông tin tài chính

83. Thông tin thị trường lao động
84. Thương mại
85. Thương nghiệp, thị trường Việt Nam
86. Thanh tra
87. Thị trường giá cả
89. Thuỷ sản
90. Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
91. Tri thức và công nghệ
92. Triết học
93. Toà án
94. Văn bản pháp quy
95. Việt Nam Đông Nam Á ngày nay
96. Xây dựng
97. Xây dựng Đảng
98. Xã hội học
99. Xưa và nay

Lưu ý: cần làm lại toàn bộ mục lục để trọng cột cho dễ xử lý

Nên có một số hình ảnh minh hoạ trong một số CSDL do Trung tâm mua
Cần kiểm tra lại toàn bộ (đặc biệt là phần lịch sử hình thành) tuyệt đối phải
là văn do mình viết.

Cố gắng làm xong sớm để triển khai các phần việc sau: như tóm tắt, làm trình
chiếu.

Các lỗi chính tả, viết tắt, các hành minh hoạ

K49 Thông tin – Thư viện Hà Nội